

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 10
TRƯỜNG MẦM NON MĂNG NON III

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH – NĂM 2023

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 10
TRƯỜNG MẦM NON MĂNG NON III

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ

TT	Họ và tên	Chức danh, chức vụ	Nhiệm vụ	Chữ ký
1	Nguyễn Thị Phương Linh	Hiệu trưởng	Chủ tịch hội đồng	
2	Trần Bích Nga	Phó Hiệu trưởng	Phó Chủ tịch hội đồng	
3	Lê Thiên Thu Thủy	Phó Hiệu trưởng	Phó Chủ tịch hội đồng	
4	Nguyễn Thị Diễm Thúy	Kế toán	Thư ký hội đồng	
5	Văn Ngọc Thoa	Chủ tịch công đoàn	Thành viên	
6	Nguyễn Thị Kim Thu	Tổ trưởng chuyên môn nhà trẻ	Thành viên	
7	Phạm Ngọc Phương	Tổ trưởng chuyên môn mẫu giáo 3-4 tuổi	Thành viên	
8	Phan Ngọc Hồng Ngân	Bí thư chi đoàn	Thành viên	
9	Đặng Thị Thanh Uyên	Tổ trưởng chuyên môn mẫu giáo 5-6 tuổi	Thành viên	
10	Trần Thị Trang	Tổ trưởng chuyên môn mẫu giáo 4-5 tuổi	Thành viên	

MỤC LỤC

NỘI DUNG	Trang
Mục lục	1
Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá	3
Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU	5
Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ	
A. ĐẶT VẤN ĐỀ	11
B. TỰ ĐÁNH GIÁ	
I. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, 2 VÀ 3	
Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường	13
Mở đầu	13
Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường	13
Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường và các hội đồng khác	16
Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường	17
Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng	20
Tiêu chí 1.5: Tổ chức nhóm trẻ và lớp mẫu giáo	23
Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản	25
Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên	28
Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục	30
Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở	31
Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học	34
Kết luận về Tiêu chuẩn 1	36
Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên	
Mở đầu	37
Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng	37
Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên	39

Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên	42
Kết luận về Tiêu chuẩn 2	44
Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học	
Mở đầu	45
Tiêu chí 3.1: Diện tích, khuôn viên và sân vườn	45
Tiêu chí 3.2: Khối phòng nhóm trẻ, lớp mẫu giáo và khối phòng phục vụ học tập	48
Tiêu chí 3.3: Khối phòng hành chính - quản trị	50
Tiêu chí 3.4: Khối phòng tổ chức ăn	53
Tiêu chí 3.5: Thiết bị, đồ dùng, đồ chơi	54
Tiêu chí 3.6: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước	57
Kết luận về Tiêu chuẩn 3	59
Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội	
Mở đầu	59
Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ trẻ	60
Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường	62
Kết luận về Tiêu chuẩn 4	65
Tiêu chuẩn 5: Hoạt động và kết quả nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ	
Mở đầu	66
Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục mầm non	66
Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ	69
Tiêu chí 5.3: Kết quả nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe	72
Tiêu chí 5.4: Kết quả giáo dục	75
Kết luận về Tiêu chuẩn 5	77
Phần III. KẾT LUẬN CHUNG	78
Phần IV. PHỤ LỤC	79

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

1. Kết quả đánh giá

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chuẩn 1			X	
Tiêu chí 1.1			X	
Tiêu chí 1.2			X	
Tiêu chí 1.3				X
Tiêu chí 1.4			X	
Tiêu chí 1.5		X		
Tiêu chí 1.6			X	
Tiêu chí 1.7			X	
Tiêu chí 1.8			X	
Tiêu chí 1.9			X	
Tiêu chí 1.10			X	
Tiêu chuẩn 2				
Tiêu chí 2.1				X
Tiêu chí 2.2			X	
Tiêu chí 2.3			X	
Tiêu chuẩn 3				
Tiêu chí 3.1			X	
Tiêu chí 3.2		X		
Tiêu chí 3.3		X		
Tiêu chí 3.4			X	
Tiêu chí 3.5			X	
Tiêu chí 3.6		X		
Tiêu chuẩn 4				

Tiêu chí 4.1			X	
Tiêu chí 4.2			X	
Tiêu chuẩn 5				
Tiêu chí 5.1			X	
Tiêu chí 5.2				X
Tiêu chí 5.3			X	
Tiêu chí 5.4			X	

Kết quả: đạt Mức 1

2. Kết luận: Trường đạt Mức 1

Phần I
CƠ SỞ DỮ LIỆU

Tên trường: Trường Mầm non Măng Non III Quận 10

Tên trước đây: Trường Mầm non Bán công Măng Non III

Cơ quan chủ quản: Ủy ban Nhân dân Quận 10

Tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương	Thành phố Hồ Chí Minh	Họ và tên Hiệu trưởng	Nguyễn Thị Phương Linh
Huyện/quận/thị xã/thành phố	10	Điện thoại	0283.8350.258
Xã/phường/thị trấn	02	Fax	Không có
Đạt CQG	Không có	Website	http://mangnon3.hcm.edu.vn
Năm thành lập trường (theo quyết định thành lập)	1987	Số điểm trường	01 điểm
Công lập	x	Loại hình khác	Không có
Tư thực	Không có	Thuộc vùng khó khăn	Không có
Dân lập	Không có	Thuộc vùng đặc biệt khó khăn	Không có
Trường liên kết với nước ngoài	Không có		

1. Số nhóm trẻ, lớp mẫu giáo

Số nhóm, lớp	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023
Nhóm trẻ từ 03 đến 12 tháng tuổi	00	00	00	00	00
Nhóm trẻ từ 13 đến 24 tháng tuổi	01	01	01	01	01
Nhóm trẻ từ 25 đến 36 tháng tuổi	01	01	01	02	02
Số lớp mẫu giáo 3 - 4 tuổi	03	03	03	03	03
Số lớp mẫu giáo 4 - 5 tuổi	03	03	03	02	02
Số lớp mẫu giáo 5 - 6 tuổi	03	03	03	03	03
Cộng	11	11	11	11	11

2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường

T T	Số liệu	Năm học 2018- 2019	Năm học 2019- 2020	Năm học 2020- 2021	Năm học 2021- 2022	Năm học 2022- 2023	Ghi chú
I	Khối phòng nhóm trẻ, lớp mẫu giáo	12	12	11	11	11	
1	Phòng kiên cố	12	12	11	11	11	
2	Phòng bán kiên cố	00	00	00	00	00	
3	Phòng tạm	00	00	00	00	00	

II	Khối phòng phục vụ học tập	01	01	01	01	01	
1	Phòng kiên cố	01	01	01	01	01	
2	Phòng bán kiên cố	00	00	00	00	00	
3	Phòng tạm	00	00	00	00	00	
III	Khối phòng hành chính quản trị	02	02	02	02	02	
1	Phòng kiên cố	02	02	02	02	02	
2	Phòng bán kiên cố	00	00	00	00	00	
3	Phòng tạm	00	00	00	00	00	
IV	Khối phòng tổ chức ăn	00	00	00	00	00	
	Cộng	15	15	14	14	14	

3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

a) Số liệu tại thời điểm tự đánh giá: tháng 09 năm 2023

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			Ghi chú
				Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Trên chuẩn	
Hiệu trưởng	01	01	0	0	0	01	
Phó Hiệu trưởng	02	02	0	0	0	02	
Giáo viên	25	25	0	0	03	24	

Nhân viên	14	12	0	12	01	01	
Cộng	42	40	0	12	04	28	

b) Số liệu của 5 năm gần đây

T T	Số liệu	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023
1	Tổng số giáo viên	26	26	25	25	25
2	Tỷ lệ trẻ em/giáo viên (đối với nhóm trẻ)	78/6=13	72/6=12	70/6=12	72/6=12	70/6=12
3	Tỷ lệ trẻ em/giáo viên (đối với lớp mẫu giáo không có trẻ bán trú)	00	00	00	00	00
4	Tỷ lệ trẻ em/giáo viên (đối với lớp mẫu giáo có trẻ em bán trú)	380/20=19	386/20=18	355/19=19	364/19=19	323/19=17
5	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp huyện hoặc tương đương trở lên	07	09	10	12	12
6	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh trở lên (nếu có)	00	00	00	00	00

4. Trẻ em

TT	Số liệu	Năm học 2018- 2019	Năm học 2019- 2020	Năm học 2020- 2021	Năm học 2021- 2022	Năm học 2022- 2023	Ghi chú
1	Tổng số trẻ em	458	425	436	373	390	
	- Nữ	237	199	230	183	205	
	- Dân tộc thiểu số	00	00	00	0	0	
2	Đối tượng chính sách	00	00	00	07	08	
3	Khuyết tật	07	07	06	06	06	
4	Tuyển mới	135	148	150	134	110	
5	Học 2 buổi/ngày	00	00	00	00	00	
6	Bán trú	458	425	436	373	390	
7	Tỷ lệ trẻ em/lớp	41	39	40	34	38	
8	Tỷ lệ trẻ em/nhóm	38	36	35	32	22	
9	- Trẻ em từ 03 đến 12 tháng tuổi	00	00	00	00	00	
	- Trẻ em từ 13 đến 24 tháng tuổi	40	34	33	30	25	
	- Trẻ em từ 25 đến 36 tháng tuổi	42	38	37	34	42	
	- Trẻ em từ 3 - 4 tuổi	120	101	119	124	109	
	- Trẻ em từ 4 - 5 tuổi	136	123	115	88	85	
	- Trẻ em từ 5 - 6 tuổi	120	129	132	97	129	

5. Công tác phổ cập giáo dục mầm non

Số liệu	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Ghi chú
Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ huy động trẻ em lứa tuổi mầm non tới trường	846	665	763	802	552	
Tỷ lệ trẻ em 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non	120	129	132	97	128	

Phần II

TỰ ĐÁNH GIÁ

A. ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Tình hình chung của nhà trường

Trường Mầm non Măng Non III được thành lập theo quyết định số 2197/QĐ-UB ngày 28 tháng 3 năm 2007 của Ủy Ban Nhân Dân Quận 10. Trường tọa lạc tại số 253 Trần Nhân Tôn Phường 2 Quận 10 với diện tích sử dụng 2.240.6 m², có 11 nhóm lớp thu hút được 368 cháu ra lớp.

Năm 2002 trường nhận được “*Huân chương Lao động hạng III*”; năm 1999, 2002 nhận “*Bằng khen của Bộ Giáo dục và Đào tạo*”; năm 2000, 2014, 2021 nhận được “*Lá cờ đầu ngành học Mầm Non Thành phố*”; từ năm 1992 đến nay trường được công nhận danh hiệu “*Tập thể Lao động Xuất sắc*”; năm học 2017-2018 đạt thành tích xuất sắc trong việc tổ chức giáo dục trẻ khuyết tật học hòa nhập cấp Thành phố; Tổ chức Công đoàn liên tục đạt “*Vững mạnh xuất sắc*”; Đoàn thanh niên liên tục đạt “*Chi đoàn Xuất sắc*”; Chi bộ liên tục đạt “*Hoàn thành tốt nhiệm vụ*”.

Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm của các cấp lãnh đạo Đảng, chính quyền, Ủy ban nhân dân Quận 10, Đảng ủy - Ủy ban nhân dân Phường 2. Đặc biệt nhà trường được sự quan tâm chỉ đạo sát sao của Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 10 cùng với sự quan tâm kết hợp chặt chẽ của Ban đại diện Cha mẹ trẻ em.

Trường có 11 phòng học, 01 phòng phát triển nghệ thuật, phòng y tế, nhà bếp; mỗi phòng được trang bị đồ dùng đồ chơi, thiết bị phục vụ cho công tác chăm sóc nuôi dưỡng trẻ. Trường có sân chơi tầng trệt, sân chơi trên lầu đủ điều kiện để tổ chức nhiều hoạt động tăng cường vận động cho trẻ. Trong những năm học vừa qua, trường Mầm non Măng non III đã thực hiện có hiệu quả Chương trình Giáo dục mầm non.

Số học sinh nhà trường ở năm học 2023 - 2024 là 368 cháu, được chia thành 11 nhóm lớp từ 18 tháng đến 6 tuổi. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, công nhân viên nhà trường trong năm học 2023 - 2024 là 43 người, luôn phấn đấu không

ngừng để hoàn thành tốt nhiệm vụ, luôn thể hiện tinh thần đoàn kết, trách nhiệm, năng động, sáng tạo. Giáo viên 100% đạt trình độ chuẩn - trên chuẩn, luôn học hỏi, tìm tòi và vận dụng đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động để phát huy được tính tích cực, năng động cho trẻ. Chính vì vậy, chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ ngày càng nâng cao, được cha mẹ trẻ tin tưởng.

2. Mục đích tự đánh giá

Qua việc tự đánh giá, giúp nhà trường cải tiến, nâng cao chất lượng giáo dục, đáp ứng mục tiêu giáo dục trong giai đoạn hiện nay.

Thông qua kết quả tự đánh giá, làm căn cứ giải trình với các cơ quan chức năng, xã hội về thực trạng chất lượng giáo dục nhà trường, để được cơ quan chức năng đánh giá và công nhận trường Mầm non Măng non III đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục.

3. Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong báo cáo tự đánh giá

Trường Mầm non Măng non III đã tổ chức tự đánh giá chất lượng giáo dục từ 15/6/2023 đến 25/8/2023.

Trong quá trình tự đánh giá, nhà trường tuân thủ theo quy trình đã được triển khai:

- Hiệu trưởng ra quyết định số 90/QĐ-MNIII ngày 16/6/2023, về việc thành lập Hội đồng tự đánh giá trường Mầm non Măng non III Quận 10 và triển khai quyết định đến toàn thể đội ngũ nhà trường.
- Từ ngày 15/6/2023 đến 23/6/2023: Xây dựng kế hoạch tự đánh giá.
- Từ ngày 26/6/2023 đến 07/7/2023: Thu thập, xử lý và phân tích các thông tin, minh chứng.
- Từ ngày 10/7/2023 đến 14/7/2023: Tự đánh giá mức độ đạt được theo từng tiêu chí.
- Từ ngày 17/7/2023 đến 25/8/2023: Viết báo cáo tự đánh giá.
- Ngày 08/9/2023: Công bố báo cáo tự đánh giá.

Qua hoạt động tự đánh giá, các bộ phận đã đối chiếu nhiệm vụ thực hiện với từng tiêu chí đặt ra. Kết quả đạt được trong quá trình tự đánh giá chất lượng giáo dục không chỉ dừng lại việc hoàn tất thủ tục của quy trình kiểm định chất lượng giáo dục, mà quan trọng hơn đã giúp nhà trường thấy được những mặt thực hiện tốt và những điểm hạn chế theo từng tiêu chí, có kế hoạch cải tiến chất lượng cho những năm tiếp theo, nâng chất lượng nhà trường ngày càng tốt hơn, đáp lại niềm tin tưởng của quý cha mẹ trẻ khi gởi con vào trường Mầm non Măng Non III.

B. TỰ ĐÁNH GIÁ

Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường

Mở đầu:

Trường Mầm non Măng Non III có cơ cấu tổ chức bộ máy theo đúng quy định của Điều lệ trường mầm non; thực hiện công tác quản lý chuyên môn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; thực hiện quản lý tài chính, tài sản theo các quy định của nhà nước. Nhà trường có xây dựng quy chế tổ chức và hoạt động theo chỉ đạo của các cấp, thành lập các hội đồng: Hội đồng trường, Hội đồng thi đua khen thưởng và các Hội đồng khác, làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ; Hội đồng thi đua nhà trường chịu trách nhiệm xây dựng kế hoạch và phát động thực hiện thi đua trong toàn trường, hưởng ứng các cuộc vận động thi đua của ngành giáo dục và địa phương phát động. Phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương để đảm bảo an ninh trật tự, an toàn tuyệt đối cho trẻ và cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường; Trường chú trọng tổ chức các hoạt động lễ hội, văn nghệ, vui chơi cho trẻ phù hợp với điều kiện của nhà trường và địa phương.

Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường

Mức 1:

a) *Phù hợp với mục tiêu giáo dục mầm non được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường;*

b) Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của phòng giáo dục và đào tạo.

Mức 2:

Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển.

Mức 3:

Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục), cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ trẻ và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch số 41/KH-MNIII ngày 18 tháng 4 năm 2023 về chiến lược xây dựng và phát triển của Trường Mầm non Măng Non III giai đoạn 2023 – 2027. Phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển của nhà trường phù hợp với mục tiêu giáo dục mầm non được quy định tại Luật giáo dục, đáp ứng yêu cầu định hướng phát triển về kinh tế - xã hội chung của Quận 10, địa bàn Phường 2 và điều kiện đội ngũ, cơ sở vật chất thực tế của nhà trường theo từng năm [H1-1.1-01].

Kế hoạch chiến lược và kế hoạch năm học được trình Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 10 ký duyệt và triển khai thực hiện trong nhà trường [H1-1.1-01]; [H1-1.1-02].

Phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường được công bố rộng rãi đến toàn thể cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ trẻ và nhân dân tại Phường 2 bằng hình thức công khai trên cổng thông tin điện tử nhà trường và niêm yết trên bảng tin trường [H1-1.1-03].

Mức 2:

Phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường sau khi được cụ thể hóa vào mục tiêu kế hoạch năm học, được cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên triển khai thành kế hoạch hoạt động hằng tháng tại các bộ phận. Trong các buổi họp Hội đồng trường 3 lần/ năm và Hội đồng tư vấn hằng tháng, các thành viên tham gia rà soát và đánh giá kết quả hoạt động cũng như đề ra các giải pháp thực hiện phương hướng đạt hiệu quả: tham gia đóng góp ý kiến về việc cải tạo cơ sở vật chất, củng cố ổn định nhân sự nhà trường, bồi dưỡng và nâng cao chất lượng hoạt động chuyên môn chăm sóc, giáo dục học sinh [H1-1.1-01]; [H1-1.1-04].

Mức 3:

Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển chưa có sự tham gia cha mẹ trẻ và cộng đồng. Trường chưa điều chỉnh theo định kỳ phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường [H1-1.1-01]; [H1-1.1-04].

2. Điểm mạnh

Phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường phù hợp với mục tiêu giáo dục mầm non, được cấp có thẩm quyền phê duyệt, được công khai rộng rãi đến đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và cha mẹ trẻ.

3. Điểm yếu

Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển chưa có sự tham gia cha mẹ trẻ và cộng đồng. Chưa điều chỉnh theo định kỳ phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Hiệu trưởng có kế hoạch tổ chức mời Hội đồng trường tham gia thực hiện rà soát, bổ sung, điều chỉnh theo định kỳ phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường đáp ứng yêu cầu phát triển của ngành học và địa phương đến hết năm 2023 và các năm tiếp theo.

Bổ sung, điều chỉnh chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia cha mẹ trẻ và cộng đồng.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường và các hội đồng khác

Mức 1:

- a) Được thành lập theo quy định;*
- b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định;*
- c) Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá.*

Mức 2:

Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Hội đồng trường Trường Mầm non Măng Non III do Ủy ban Nhân dân Quận 10 ra quyết định thành lập; hiệu trưởng ra quyết định thành lập các hội đồng: Hội đồng tư vấn, Hội đồng thi đua khen thưởng... Ngoài ra, tùy từng thời điểm nhằm đáp ứng các yêu cầu về thực hiện công tác chuyên môn và quản lý nhà trường, hiệu trưởng ra quyết định thành lập các hội đồng khác như: Hội đồng xét duyệt giải pháp kinh nghiệm; Hội đồng chấm thi giáo viên dạy giỏi,... nhằm đáp ứng yêu cầu cơ cấu tổ chức, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn và chế độ sinh hoạt đúng theo quy định tại Điều lệ trường Mầm non [H1-1.2-01].

Các hội đồng của nhà trường thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định [H1-1.1-04]; [H1-1.2-02]; [H1-1.2-03]; [H1-1.2-04].

Hội đồng trường, Hội đồng tư vấn, Hội đồng thi đua khen thưởng,... thông qua các buổi họp định kỳ hằng tháng, hằng quý và đột xuất theo triệu tập của hiệu trưởng để rà soát, đánh giá, rút kinh nghiệm đồng thời đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của từng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, các tổ khối trong nhà trường. Tuy nhiên hội đồng tư vấn chưa có nhiều đề xuất đột phá để giúp nhà trường nâng cao chất lượng giáo dục [H1-1.1-04]; [H1-1.2-02]; [H1-1.2-03].

Mức 2:

Hoạt động của Hội đồng trường và các hội đồng khác hoạt động đạt hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em của nhà trường, tham gia tích cực vào công tác xây dựng phương hướng hoạt động của nhà trường [H1-1.1-04].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có Hội đồng trường và các hội đồng khác đúng theo quy định của Điều lệ trường mầm non.

Hội đồng thi đua khen thưởng, Hội đồng tư vấn hoạt động có hiệu quả, kịp thời tham mưu với hiệu trưởng về các giải pháp thực hiện nhiệm vụ trong năm học góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ của nhà trường.

3. Điểm yếu

Hoạt động của Hội đồng tư vấn chưa có nhiều đề xuất đột phá để giúp nâng cao chất lượng giáo dục trẻ em của nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023-2024 và các năm tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục tạo điều kiện để từng thành viên trong các hội đồng phát huy tính chủ động, sáng tạo góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường

Mức 1:

a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định;

b) Hoạt động theo quy định;

c) Hằng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.

Mức 2:

a) *Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;*

b) *Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực cho các hoạt động của nhà trường.*

Mức 3:

a) *Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;*

b) *Các đoàn thể, tổ chức khác đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường và cộng đồng.*

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Công đoàn trường có 43 công đoàn viên trực thuộc Liên đoàn Lao động Quận 10. Qua kỳ đại hội công đoàn cơ sở bầu ra Ban chấp hành công đoàn gồm 03 thành viên theo Quyết định số 292/QĐ-LĐLĐ-TC ngày 11 tháng 5 năm 2023 của Liên đoàn Lao động Quận 10 về việc công nhận Ban chấp hành công đoàn cơ sở Trường Mầm non Măng Non III, nhiệm kỳ 2023 – 2028 [H1-1.3-01]; Chi đoàn có 10 đoàn viên [H1-1.3-02]. Chi hội khuyến học được thành lập theo Quyết định số 01/QĐ-HKH ngày 10 tháng 3 năm 2018 của Hội khuyến học Phường 02 [H1-1.3-03].

Công đoàn trường hoạt động đúng chức năng "Đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động". Thực hiện tốt vai trò tham mưu và phối hợp chính quyền tổ chức những hoạt động nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ trong các phong trào thi đua. Khuyến khích động viên cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên gắn bó, đoàn kết, tích cực tham gia các phong trào thi đua: phụ nữ hai giỏi, gia đình nhà giáo văn hóa, đăng ký danh hiệu lao động tiên tiến, chiến sĩ thi đua trong năm học [H1-1.3-01]. Đoàn viên thanh niên nhà trường tham gia đầy đủ các buổi sinh hoạt Đoàn của Chi đoàn [H1-1.3-02]. Chi hội

khuyến học xây dựng kế hoạch hoạt động ngay từ đầu năm học [H1-1.3-03]. Các tổ chức chính trị trong nhà trường hoạt động đúng quy định pháp luật và điều lệ của các tổ chức [H1-1.3-01]; [H1-1.3-02]; [H1-1.3-03].

Trong năm học, Ban chấp hành công đoàn thông qua các buổi họp hằng tháng, cuối năm học để rà soát và đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ công tác, từ đó Ban chấp hành công đoàn rút kinh nghiệm, đề xuất ý kiến đóng góp xây dựng nội dung thực hiện tiếp theo đạt kết quả cao hơn [H1-1.3-01]. Đoàn viên được phân tích và xếp loại đoàn viên vào cuối năm học [H1-1.3-02]. Hoạt động của chi hội khuyến học do cán bộ quản lý kiêm nhiệm, có xây dựng kế hoạch hoạt động và mỗi năm thực hiện báo cáo công tác khuyến học lên Hội khuyến học Phường 2 và Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 10 [H1-1.3-03].

Mức 2:

Nhà trường có 01 chi bộ Đảng độc lập có 12 đảng viên trực thuộc Đảng bộ Phường 2, cơ cấu gồm 01 bí thư, 01 phó bí thư, 01 chi ủy viên được chuẩn y theo Quyết định số 51/QĐ-ĐU ngày 04 tháng 7 năm 2022 của Đảng ủy Phường 2 và đảng viên được phân công nhiệm vụ cụ thể, gương mẫu, năng nổ trong công tác. Chi bộ nhà trường tổ chức sinh hoạt định kỳ hằng tháng và sinh hoạt chuyên đề hằng quý trong năm. Các đảng viên trong chi bộ tham gia đầy đủ các buổi học tập nghị quyết theo kế hoạch triệu tập của Quận ủy Quận 10 và Đảng ủy Phường 2. Từ năm 2018 đến năm 2022, chi bộ đạt 05 năm liên tục từ hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên [H1-1.3-04];

Chi bộ lãnh đạo chính quyền trong công tác chỉ đạo và quản lý các mặt hoạt động của nhà trường thống nhất và đoàn kết. Công đoàn thực hiện tốt công tác phát động phong trào thi đua lao động và chấp hành tốt nội quy nhà trường, quy chế ngành học trong đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên tạo không khí làm việc tích cực và đạt hiệu quả. Đoàn viên thanh niên tham gia sôi nổi các hoạt động của Chi đoàn tổ chức trong tháng thanh niên. Chi hội khuyến học thực hiện tốt phong trào khuyến khích đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên tham gia học tập nâng cao trình độ chuyên môn và nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được

giao. Tuy nhiên công tác hoạt động khuyến học chưa nổi bật do chi hội trưởng là cán bộ quản lý kiêm nhiệm [H1-1.3-01]; [H1-1.3-02]; [H1-1.3-03]; [H1-1.3-04].

Mức 3:

Trong 05 năm liên tục từ năm 2018 đến năm 2022, chi bộ đạt chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên [H1-1.3-05].

Chi bộ lãnh đạo toàn diện mọi hoạt động của nhà trường; Công đoàn tổ chức các phong trào thi đua làm đồ chơi tăng cường cơ sở vật chất phục vụ chăm sóc và giáo dục trẻ; đoàn viên thanh niên và chi hội khuyến học tích cực tham gia các phong trào văn hóa, văn nghệ, công tác xã hội, phong trào học tập tại địa phương... Qua đó, giúp nhà trường hoàn thành tốt nhiệm vụ và mục tiêu năm học được giao của ngành Giáo dục và Đào tạo Quận 10 và lãnh đạo các cấp địa phương [H1-1.3-01]; [H1-1.3-02]; [H1-1.3-03]; [H1-1.3-04].

2. Điểm mạnh

Chi bộ, công đoàn và chi hội khuyến học của trường có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định. Hằng năm được rà soát và đánh giá kết quả hoạt động, có đóng góp tích cực, đạt hiệu quả cao trong công tác chăm sóc và giáo dục trẻ em nhà trường.

3. Điểm yếu

Chi hội khuyến học nhà trường hoạt động chưa liên tục do cán bộ quản lý kiêm nhiệm công tác khuyến học của trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo, cấp Ủy chi bộ tiếp tục phát huy hiệu quả hoạt động của chi bộ, và các đoàn thể; chi hội trưởng hội khuyến học dành nhiều thời gian tổ chức các hoạt động thiết thực nhằm nâng cao chất lượng công tác khuyến học.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3.

Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng

Mức 1:

a) Có hiệu trưởng, số lượng phó hiệu trưởng theo quy định;

- b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định;*
- c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.*

Mức 2:

- a) Hằng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 (một) chuyên đề chuyên môn có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục;*
- b) Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.*

Mức 3:

- a) Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường;*
- b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.*

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Trường Mầm non Măng Non III là trường hạng 01 theo Quyết định số 2197/QĐ-UB ngày 28 tháng 3 năm 2007 của Ủy ban nhân dân Quận 10; với cơ cấu đủ số lượng người làm việc theo quy định tại Thông tư liên tịch số 06/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16 tháng 3 năm 2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ quy định về danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập. Hiệu trưởng là bà Nguyễn Thị Phương Linh, được bổ nhiệm theo Quyết định số 6474/QĐ-UBND ngày 07 tháng 10 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Quận 10, quản lý chung; bà Lê Thiên Thu Thủy - Phó hiệu trưởng được bổ nhiệm theo Quyết định số 6475/QĐ-UBND ngày 7 tháng 10 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Quận 10, phụ trách công tác chăm sóc nuôi dưỡng; bà Trần Bích Nga - Phó hiệu trưởng được bổ nhiệm theo Quyết định số 4229/QĐ-UBND ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Quận 10, phụ trách công tác giáo dục [H1-1.4-01].

Trường thành lập các tổ: 01 tổ nhà trẻ (01 nhóm trẻ 19 - 24 tháng tuổi, 02 nhóm trẻ 25 - 36 tháng tuổi); 01 tổ mẫu giáo 3-4 tuổi ; 01 tổ mẫu giáo 5-6 tuổi; 01

tổ mẫu giáo 4-5 tuổi; 01 tổ cấp dưỡng; 01 tổ văn phòng theo quy định tại Điều lệ trường mầm non [H1-1.4-02].

Tổ chuyên môn có kế hoạch hoạt động chung của tổ theo tháng, năm học nhằm thực hiện tốt Chương trình Giáo dục mầm non. Thực hiện việc bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, kiểm tra, đánh giá chất lượng, hiệu quả công tác nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em. Quản lý sử dụng tài liệu, đồ dùng, đồ chơi, thiết bị giáo dục của các thành viên trong tổ theo kế hoạch của nhà trường. Tổ chuyên môn thực hiện tốt đảm bảo sinh hoạt định kỳ hai tuần một lần [H1-1.4-03]; [H1-1.4-04]. Tham gia đánh giá, xếp loại giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non [H1-1.4-05].

Tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động của tổ theo tháng, năm nhằm phục vụ cho việc thực hiện các hoạt động của nhà trường về nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ. Thực hiện các nhiệm vụ: giúp hiệu trưởng quản lý tài chính, tài sản, hồ sơ của nhà trường; thực hiện bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, kiểm tra, đánh giá chất lượng, hiệu quả công việc của các thành viên trong tổ theo kế hoạch của nhà trường; tham gia đánh giá, xếp loại các thành viên trong tổ; tổ văn phòng đảm bảo sinh hoạt định kỳ hai tuần một lần [H1-1.1-04]; [H1-1.4-06].

Mức 2:

Trong năm học, từ kế hoạch chuyên môn của trường, các tổ chuyên môn triển khai thực hiện chuyên đề trong tháng tại các nhóm, lớp được phân công. Sau mỗi chuyên đề, tổ chuyên môn họp rút kinh nghiệm để đánh giá kết quả thực hiện chuyên đề, đồng thời giới thiệu các giải pháp hay, đạt hiệu quả cho các giáo viên thực hiện trong nhà trường [H1-1.1-04]; [H1-1.4-03]; [H1-1.4-07].

Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng được đánh giá qua các cuộc họp, định kỳ hàng tháng có rà soát và kịp thời điều chỉnh phù hợp với từng nội dung [H1-1.1-04]; [H1-1.4-03]; [H1-1.4-07].

Mức 3:

Hoạt động của tổ chuyên môn có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường; hoạt động của tổ văn phòng có nhiều

đóng góp trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường [H1-1.1-04]; [H1-1.4-03]; [H1-1.4-06].

Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em. Tuy nhiên, nội dung bồi dưỡng cần phong phú, đa dạng hơn đồng thời rút kinh nghiệm điều chỉnh kịp thời [H1-1.1-04]; H1-1.4-03]; [H1-1.4-07].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đầy đủ các bộ phận theo quy định và làm việc đúng chức năng, quyền hạn của mình. Các thành viên trong từng bộ phận có sự đoàn kết thống nhất cao luôn hỗ trợ nhau để thực hiện tốt nhiệm vụ được phân công. Các tổ chuyên môn và tổ văn phòng thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ của tổ theo đúng quy định Điều lệ trường mầm non, có xây dựng kế hoạch hoạt động cụ thể và thực hiện đạt hiệu quả theo nhiệm vụ được phân công.

3. Điểm yếu

Nội dung bồi dưỡng chuyên đề chưa phong phú, đa dạng.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm 2023-2024 và các năm tiếp theo nhà trường tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng hoạt động của các tổ nhóm để đảm bảo phát triển đồng bộ hơn. Hiệu trưởng chỉ đạo phó hiệu trưởng tích cực xây dựng kế hoạch sinh hoạt chuyên môn, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ; tăng cường công tác bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên, đổi mới đa dạng, phong phú hình thức sinh hoạt các chuyên đề.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.5: Tổ chức nhóm trẻ và lớp mẫu giáo

Mức 1:

a) Các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo được phân chia theo độ tuổi; trong trường hợp số lượng trẻ trong mỗi nhóm, lớp không đủ 50% so với số trẻ tối đa quy định tại Điều lệ trường mầm non thì được tổ chức thành nhóm trẻ ghép hoặc lớp mẫu giáo ghép;

b) Các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo được tổ chức học 02 buổi trên ngày;

c) Mỗi nhóm trẻ, lớp mẫu giáo có không quá 02 (hai) trẻ cùng một dạng khuyết tật.

Mức 2:

Số trẻ trong các nhóm trẻ và lớp mẫu giáo không vượt quá quy định và được phân chia theo độ tuổi.

Mức 3:

Nhà trường có không quá 20 (hai mươi) nhóm trẻ, lớp mẫu giáo.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Trường có 11 nhóm/lớp, trong đó có 03 nhóm trẻ (01 nhóm trẻ 18 - 24 tháng tuổi; 02 nhóm trẻ 24 - 36 tháng tuổi) và 03 lớp mẫu giáo 3-4 tuổi, 03 lớp mẫu giáo 4-5 tuổi, 02 lớp mẫu giáo 5-6 tuổi [H1-1.5-01].

Nhà trường tổ chức cho trẻ học 02 buổi trên ngày và thực hiện dạy học theo Chương trình giáo dục mầm non [H1-1.5-02].

Trường có 04 trẻ em khuyết tật học hòa nhập [H1-1.5-03].

Mức 2:

Toàn trường có 368 trẻ, được phân chia theo độ tuổi và bố trí cụ thể như sau [H1-1.5-01]:

Nhóm, lớp	Sĩ số
Nhóm trẻ 19 - 24 tháng tuổi	26
Nhóm trẻ 25 - 36 tháng tuổi	43
Lớp mẫu giáo 3 - 4 tuổi	89
Lớp mẫu giáo 4 - 5 tuổi	120
Lớp mẫu giáo 5 - 6 tuổi	90

Mức 3:

Toàn trường có 368 trẻ, được phân chia theo độ tuổi và bố trí cụ thể như sau [H1-1.5-01]:

Nhóm, lớp	Sĩ số
Nhóm trẻ 19 - 24 tháng tuổi	26
Nhóm trẻ 25 - 36 tháng tuổi	43
Lớp mẫu giáo 3 - 4 tuổi	89
Lớp mẫu giáo 4 - 5 tuổi	120
Lớp mẫu giáo 5 - 6 tuổi	90

2. Điểm mạnh

Các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo của trường được phân chia theo độ tuổi; tổ chức tốt các nhóm, lớp học 02 buổi trên ngày đảm bảo chất lượng chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục trẻ theo đúng quy định tại Điều lệ trường mầm non.

3. Điểm yếu

Nhà trường có số lượng trẻ em của lớp vượt số trẻ so với quy định Điều lệ trường mầm non.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo, nhà trường tiếp tục duy trì việc phân chia trẻ đúng theo độ tuổi. Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch chiêu sinh năm học 2024 – 2025: không nhận thêm trẻ mới ở lớp mẫu giáo 4-5 tuổi và mẫu giáo 5 - 6 tuổi.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 1.

Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản

Mức 1:

- a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định;*
- b) Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành;*
- c) Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.*

Mức 2:

a) Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.

Mức 3:

Có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Trường có đủ hồ sơ, sổ sách phục vụ hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ theo quy định của Điều lệ trường mầm non. Hồ sơ, văn bản nhà trường sắp xếp và lưu trữ đầy đủ tại các bộ phận theo đúng quy định cụ thể: hồ sơ quản lý nhân sự [H1-1.4-01]; hồ sơ quản lý tài sản, cơ sở vật chất, tài chính [H1-1.4-06]; [H1-1.4-04]; sổ lưu trữ các văn bản [H1-1.6-01] hồ sơ y tế [H1-1.6-02]; hồ sơ phổ cập [H1-1.6-03]; hồ sơ quản lý trẻ em [H1-1.5-01]; hồ sơ giáo dục hòa nhập [H1-1.5-03]; hồ sơ quản lý bán trú [H1-1.6-04]; hồ sơ thanh kiểm tra [H1-1.6-05].

Trường thực hiện việc lập dự toán vào tháng 9 hằng năm; thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản vào quý I của năm liền kề tiếp theo đúng quy định [H1-1.4-06]; định kỳ hằng tháng Ban thanh tra nhân dân tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định và công khai vào đầu năm học trong Hội nghị cán bộ, viên chức, người lao động [H1-1.6-06]; [H1-1.6-07]. Quy chế chi tiêu nội bộ của trường được bổ sung, cập nhật vào đầu mỗi năm học trong Hội nghị cán bộ, viên chức, người lao động và vào tháng 01 hằng năm phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành [H1-1.6-08].

Trường tổ chức quản lý, sử dụng đúng mục đích đối với các nội dung về tài chính, đất đai, tài sản theo quy định pháp luật hiện hành, đảm bảo thực hiện đúng kế hoạch của trường theo năm học về bổ sung đồ dùng, đồ chơi, bảo trì, sửa chữa trang thiết bị phục vụ các hoạt động [H1-1.4-04]. Nhà trường có sổ

theo dõi tài sản, phần mềm quản lý tài sản [H1-1.4-04]. Thực hiện việc lưu chứng từ tài chính và công khai theo quy định [H1-1.4-06].

Mức 2:

Trường sử dụng phần mềm quản lý hồ sơ điện tử cán bộ viên chức, phần mềm Epmis, Imas trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản [H1-1.6-09].

Từ năm 2018 đến năm 2022, trường không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán [H1-1.6-05]; [H1-1.6-06].

Mức 3:

Trường chưa có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế tại Phường 2 Quận 10 [H1-1.4-06].

2. Điểm mạnh

Trường có đủ hồ sơ, sổ sách theo quy định của Điều lệ trường mầm non

Nhà trường thực hiện nghiêm túc công tác quản lý hành chính theo đúng tinh thần chỉ đạo và văn bản quy định.

Trường thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin đạt hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường góp phần phục vụ tốt các hoạt động giáo dục trong nhà trường.

Trường tổ chức quản lý, sử dụng hiệu quả nguồn tài chính, đất đai, cơ sở vật chất; chú trọng sửa chữa, bổ sung, cải tạo về môi trường, điều kiện sân bãi, phòng học, trang thiết bị trong điều kiện kinh phí tự có, phục vụ cho các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em tại trường.

3. Điểm yếu

Trường chưa có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế tại Phường 2 Quận 10.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023-2024 và các năm tiếp theo, hiệu trưởng triển khai đầy mạnh công tác ứng dụng công nghệ thông tin trong đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên về quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường nhằm nâng cao chất lượng hoạt động của trường.

Có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên

Mức 1:

a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên;

b) Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý, đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường;

c) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2:

Có biện pháp để phát huy được năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Hằng năm trường có xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên phù hợp với đặc điểm tình hình của đơn vị [H1-1.7-01].

Có kế hoạch phân công nhiệm vụ cho cán bộ, giáo viên, nhân viên hằng năm. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được phân công phù hợp với khả năng và sở trường của từng bộ phận chuyên môn, đảm bảo thực hiện hiệu quả nhiệm vụ, đảm bảo tốt các hoạt động của nhà trường [H1-1.7-02].

Trường trang bị đầy đủ các đồ dùng, trang thiết bị tại nhóm, lớp và các bộ phận để giáo viên, nhân viên thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, nhiệm vụ được phân công trong năm học [H1-1.4-04]; [H1-1.7-03]. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tổ chức khám sức khỏe vào đầu năm học [H1-1.7-04] và được hưởng đầy đủ các chế độ chính sách về lương và phụ cấp theo quy định của pháp luật và theo quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị [H1-1.6-08]; [H1-1.7-05]. Hiệu trưởng tạo điều kiện để giáo viên, nhân viên tham gia các lớp học bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ... theo đúng quy định của Luật Cán bộ, Luật Công chức, Luật Viên chức [H1-1.7-01]. Nhà trường thực hiện đúng theo quy định về chế độ chính sách cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên [H1-1.7-05]; thực hiện đúng theo quy định về công tác tuyển dụng [H1-1.7-06].

Mức 2:

Đầu năm học, trường tổ chức cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đăng ký giải pháp, sáng kiến cá nhân sẽ thực hiện trong năm học nhằm nâng cao hiệu quả công tác giáo dục [H1-1.2-03]; tổ chức cho giáo viên tham quan học tập chuyên môn tại các trường bạn trong cụm, Quận 10 và quận khác theo kế hoạch của Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 10 để học tập và chia sẻ kinh nghiệm chăm sóc và giáo dục trẻ [H1-1.7-01]; cán bộ quản lý thực hiện bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên đạt hiệu quả trong tổ chức thực hiện chuyên đề chuyên môn của trường, nhưng hình thức còn chưa phong phú [H1-1.4-07]; [H1-1.7-01].

2. Điểm mạnh

Trường có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc và giáo dục trẻ em nhà trường.

Hiệu trưởng phân công nhiệm vụ chuyên môn rõ ràng cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên ngay từ đầu năm học giúp cho đội ngũ chủ động trong thực hiện công việc đạt hiệu quả.

3. Điểm yếu

Cán bộ quản lý thực hiện bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên chưa sáng tạo.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023-2024 và các năm tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục duy trì kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên nhằm đáp ứng tốt yêu cầu nhiệm vụ về chăm sóc và giáo dục trẻ.

Tổ chức hình thức bồi dưỡng chuyên môn sáng tạo hơn như: thực hiện bồi dưỡng theo nhu cầu từng tổ chuyên môn, sát nhu cầu thực tế của giáo viên các nhóm lớp; bồi dưỡng theo hình thức cá nhân giáo viên tự đề xuất ban giám hiệu dự giờ góp ý chuyên môn về các mặt giáo viên tự đánh giá còn hạn chế.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục

Mức 1:

a) *Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường;*

b) *Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ;*

c) *Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.*

Mức 2:

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Hằng năm nhà trường đều có xây dựng kế hoạch năm học phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và nhà trường [H1-1.8-01]; các nhóm/lớp xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp thực tế nhóm/lớp, được phê duyệt và thực hiện đảm bảo mục tiêu kế hoạch đề ra [H1-1.8-02].

Kế hoạch năm học của nhà trường được triển khai đến các bộ phận và thực hiện đầy đủ các nội dung [H1-1.1-02], kế hoạch giáo dục nhóm/lớp được thực hiện đầy đủ, tuy nhiên giáo viên còn sao chép lẫn nhau [H1-1.8-01];

Kế hoạch giáo dục được rà soát từng nội dung và điều chỉnh phù hợp với từng lứa tuổi trong nhà trường. Nhà trường đánh giá, rút kinh nghiệm việc xây dựng kế hoạch giáo dục trong các buổi họp chuyên môn [H1-1.1-02]; [H1-1.8-01]; [H1-1.8-02]. Giáo viên thực hiện đánh giá sự phát triển của trẻ theo kết quả mong đợi của Chương trình giáo dục mầm non, riêng trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi thực hiện bộ công cụ đánh giá sự phát triển trẻ 5 tuổi [H1-1.8-03].

Mức 2:

Đầu năm học, cán bộ quản lý kiểm tra môi trường sư phạm tại các nhóm/lớp và các bộ phận trong nhà trường; hằng tháng, cán bộ quản lý tiếp tục kiểm tra việc thực hiện Chương trình giáo dục mầm non của giáo viên và nhiệm vụ được phân công của các bộ phận khác như: y tế, nhân viên nấu ăn, thủ kho, phục vụ, kế toán... theo kế hoạch kiểm tra nội bộ và kế hoạch chuyên môn để kịp thời góp ý và tổ chức rút kinh nghiệm trong buổi họp chuyên môn của tổ giáo viên, nhân viên và trong buổi họp tập thể sư phạm nhà trường. [H1-1.1-04]; [H1-1.6-05]; [H1-1.8-02].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có xây dựng đầy đủ kế hoạch theo quy định, căn cứ vào điều kiện thực tế của địa phương và nhà trường. Kế hoạch được triển khai, thực hiện đầy đủ và kiểm tra đánh giá thường xuyên.

3. Điểm yếu

Một vài giáo viên mới khi soạn kế hoạch còn sao chép, chưa linh hoạt trong việc chọn đề tài.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023-2024 và các năm học tiếp theo trường tiếp tục duy trì việc xây dựng kế hoạch, nghiên cứu tình hình thực tế tại địa phương và của đơn vị để xây dựng kế hoạch ngày một chất lượng hơn. Tăng cường công tác bồi dưỡng

chuyên môn về cách xây dựng kế hoạch giáo dục giúp giáo viên mới nắm vững cách soạn kế hoạch.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở

Mức 1:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường;

b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật;

c) Hằng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

Mức 2:

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nhà trường được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến xây dựng cho mọi hoạt động nhà trường như: đóng góp ý kiến trong các đợt họp tổ hằng tháng [H1-1.1-04]; tổ chức bình bầu và xét chọn các danh hiệu thi đua đúng với quy định [H1-1.2-02]; xây dựng nội quy cơ quan, biểu điểm thi đua thông qua Hội nghị cán bộ, viên chức, người lao động hằng năm [H1-1.6-07]; xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ [H1-1.6-08]. Vào đầu năm học, hiệu trưởng xây dựng Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động nhà trường theo quy định, dưới sự lãnh đạo thực hiện quy chế dân chủ của chi bộ, giám sát của công đoàn và Ban thanh tra nhân dân [H1-1.9-01]; [H1-1.3-01].

Thông qua buổi họp tại các tổ hằng tháng, các kiến nghị, phản ánh của giáo viên, nhân viên, cha mẹ trẻ về thực hiện nhiệm vụ được giao, về quyền lợi và các chế độ chính sách được hiệu trưởng và Ban chấp hành công đoàn lắng nghe, tiếp thu và phối hợp cùng giải quyết đầy đủ, đúng quy định của pháp luật và nội quy nhà trường; được công khai trả lời trong buổi họp Hội đồng tư vấn, tập thể sư phạm

nhà trường và trực tiếp với cá nhân có phản ánh, kiến nghị tại phòng hiệu trưởng [H1-1.9-02]; [H1-1.1-04].

Hằng năm, nhà trường nộp đầy đủ các báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở về Ban Tuyên giáo Quận 10 và Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 10 theo đúng quy định về nội dung và thời gian [H1-1.9-01].

Mức 2:

Trong sinh hoạt chi bộ hằng tháng, đảng viên phụ trách tổ khối, đoàn thể báo cáo về dư luận xã hội tại đơn vị để chi bộ kịp thời lãnh đạo chính quyền, công đoàn giải quyết đầy đủ các khiếu nại, kiến nghị, tâm tư của đội ngũ theo đúng quy định pháp luật và nội quy đơn vị [H1-1.9-02]; [H1-1.3-04]. Hằng tháng, Ban thanh tra nhân dân thực hiện công tác kiểm tra việc quản lý và sử dụng tài chính của nhà trường đảm bảo theo đúng quy định [H1-1.6-06]. Các thông tin về hệ số phụ cấp, tiền lương của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được công khai trong các cuộc họp, trên bảng tin nội bộ của trường để tập thể sư phạm cùng theo dõi và giám sát hằng tháng. Hộp thư góp ý, lịch tiếp công dân, số điện thoại của trường và của cán bộ quản lý được niêm yết trên bảng tin nhà trường, tổ trưởng văn phòng tiếp nhận ý kiến của công dân và hiệu trưởng giải đáp các trường hợp có phản ánh của công dân hằng tháng trong năm. Tuy nhiên trong các cuộc họp nhân viên ít có ý kiến đóng góp nhằm xây dựng cho hoạt động đơn vị [H1-1.9-02]; [H1-1.1-04].

2. Điểm mạnh

Tập thể cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nhà trường luôn chấp hành tốt các chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước, đồng thời luôn phát huy tính dân chủ trong mọi hoạt động.

3. Điểm yếu

Nhân viên chưa mạnh dạn khi tham gia thảo luận đóng góp ý kiến xây dựng cho hoạt động nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo, cán bộ quản lý nhà trường tiếp tục khuyến khích đội ngũ tham gia tìm hiểu và chấp hành tốt chính sách của Đảng,

pháp luật của Nhà nước, quy định và chỉ đạo của ngành, địa phương; phát huy quyền dân chủ của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong mọi hoạt động của nhà trường. Tổ chức các buổi sinh hoạt phát triển khả năng tự tin nói trước đám đông cho nhân viên.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học

Mức 1:

a) Có phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; những trường có tổ chức bếp ăn cho trẻ được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm;

b) Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ trong nhà trường;

c) Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.

Mức 2:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ được phổ biến, hướng dẫn, thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy nổ; an toàn phòng, chống thảm họa thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường;

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Trường xây dựng các phương án đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học gồm có: phương án đảm bảo an toàn; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng,

chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường [H1-1.10-01]. Nhà trường thực hiện ký kết với các công ty cung cấp thực phẩm được nhà nước cấp phép đạt chuẩn an toàn vệ sinh thực phẩm [H1-1.10-02].

Trường bố trí hộp thư góp ý; công khai số điện thoại trường, cán bộ quản lý trên trang thông tin điện tử và bảng tin để kịp thời tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân về các trường hợp có liên quan đến tệ nạn xã hội, hiện tượng bạo hành trẻ em xảy ra trong nhà trường hoặc các khu vực xung quanh nhằm đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ em tại trường [H1-1.9-02]; [H1-1.1-03].

Công đoàn trường tham gia tập huấn về công tác bình đẳng giới và thực hiện tuyên truyền pháp luật về Luật bình đẳng giới đến đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên qua buổi họp tập thể sư phạm và tuyên truyền trong ngày pháp luật của trường. Giáo viên, nhân viên yêu thương trẻ, đối xử công bằng với trẻ; trong tập thể cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nhà trường không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới [H1-1.10-03].

Mức 2:

Các phương án an toàn trường học được triển khai đến tập thể cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên thông qua buổi họp tập thể sư phạm. Cán bộ quản lý hướng dẫn cho đội ngũ và trẻ thực hiện các phương án: đảm bảo an ninh trật tự; an toàn vệ sinh thực phẩm; an toàn phòng chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội; phòng, chống bạo lực trong nhà trường thông qua sinh hoạt chuyên môn đầu năm. Trường tổ chức diễn tập phòng cháy chữa cháy cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ vào quý III hằng năm. Tuy nhiên trong năm học 2022-2023 có xảy ra 15 ca tay chân miệng [H1-1.1-04]; [H1-1.10-01].

Thông qua hộp thư góp ý, số điện thoại của trường, kế hoạch kiểm tra của hiệu trưởng đối với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong thực hiện

nhiệm vụ, những phản ánh trực tiếp của giáo viên, nhân viên, cha mẹ trẻ về các biểu hiện có liên quan đến bạo hành trẻ em nhà trường, các vi phạm về an ninh trật tự từ đó hiệu trưởng rút kinh nghiệm đối với cá nhân vi phạm, với giáo viên qua sinh hoạt chuyên môn và với đội ngũ trong hợp tập thể sư phạm nhằm không để xảy ra tình trạng vi phạm đạo đức nhà giáo, vi phạm các quy chế chuyên môn, vi phạm luật giao thông và các tệ nạn xã hội của đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nhà trường [H1-1.1-04]; [H1-1.9-02].

2. Điểm mạnh

Nhà trường đảm bảo an ninh trật tự, phòng chống tai nạn thương tích, phòng chống cháy nổ, phòng chống dịch bệnh và đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ và cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên.

3. Điểm yếu

Có xảy ra dịch tay chân miệng.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2023-2024 và các năm học tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục duy trì công tác tự kiểm tra nội bộ về môi trường, cơ sở vật chất, an toàn trong nhà trường để kịp thời chấn chỉnh, củng cố, đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ, cho đội ngũ.

Cán bộ quản lý chỉ đạo giáo viên tăng cường thực hiện tốt công tác giáo dục kỹ năng sống, kỹ năng tự bảo vệ cho trẻ mẫu giáo trong các buổi hoạt động ngoại khóa, tham quan dã ngoại.

Trong các năm học tiếp theo tích cực tăng cường biện pháp phòng ngừa dịch bệnh.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Kết luận về Tiêu chuẩn 1:

Điểm mạnh nổi bật

Nhà trường có Hội đồng trường và các hội đồng khác đúng theo quy định của Điều lệ trường mầm non.

Trường thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin đạt hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường; tổ chức quản

lý, sử dụng hiệu quả nguồn tài chính, đất đai, cơ sở vật chất trong điều kiện kinh phí tự có phục vụ cho các hoạt động chăm sóc giáo dục của trẻ.

Trường có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em tại trường.

Nhà trường đảm bảo an ninh trật tự, phòng chống tai nạn thương tích, phòng chống cháy nổ, phòng chống dịch bệnh và đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ và cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên.

Điểm yếu cơ bản

Nhà trường có số lượng trẻ em vượt quá quy định so với quy định Điều lệ trường mầm non.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 10/10.

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/10.

Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

Mở đầu:

Nhà trường có đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đủ số lượng, đạt yêu cầu về trình độ quản lý, chuyên môn, nghiệp vụ; chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ theo quy định; có phẩm chất đạo đức, năng lực trong công tác và có ý thức cao trong công việc; tham gia tích cực các hoạt động phong trào của nhà trường; được đảm bảo các quyền lợi theo quy định của pháp luật; được đánh giá xếp loại hằng năm theo quy định.

Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng

Mức 1:

- a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định;*
- b) Được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên;*
- c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định.*

Mức 2:

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên;*

b) Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Hiệu trưởng vào ngành năm 2003, trình độ học vấn: Đại học sư phạm mầm non - thạc sĩ quản lý giáo dục; trình độ chính trị: trung cấp. Bà Trần Bích Nga - Phó hiệu trưởng phụ trách hoạt động giáo dục, vào ngành năm 2003, trình độ học vấn: Đại học sư phạm mầm non - thạc sĩ quản lý giáo dục; trình độ chính trị: trung cấp. Bà Lê Thiên Thu Thủy - Phó hiệu trưởng phụ trách chăm sóc nuôi dưỡng, vào ngành năm 2004, trình độ học vấn: Đại học sư phạm mầm non - thạc sĩ quản lý giáo dục; trình độ chính trị: trung cấp [H1-1.4-01].

Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng từ mức khá trở lên từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023, đánh giá theo Quy định chuẩn hiệu trưởng trường mầm non [H1-1.4-05].

Trong năm học, hiệu trưởng phó hiệu trưởng tham dự các lớp, tập huấn nghiệp vụ về quản lý tài sản, tài chính trong giáo dục và phó hiệu trưởng tham dự thực hành chuyên đề chuyên môn trong trường mầm non do Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 10, Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh tổ chức [H1-1.4-01]; [H1-1.4-07]; [H1-1.7-01].

Mức 2:

Kết quả đánh giá chuẩn hiệu trưởng, phó hiệu trưởng trong 5 năm đến năm học 2022-2023, cụ thể trong bảng sau [H1-1.4-05]:

Cá nhân được đánh giá	Kết quả xếp loại chuẩn hiệu trưởng – Phó hiệu trưởng				
	2018 - 2019	2019 - 2020	2020 - 2021	2021 - 2022	2022 - 2023

Hiệu trưởng	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt
Phó hiệu trưởng	Tốt	Tốt	Khá	Tốt	Tốt
Phó hiệu trưởng	Tốt	Tốt	Khá	Tốt	Tốt

Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng đã có bằng trung cấp lý luận chính trị - hành chính [H1-1.4-01]. Tháng 8 hằng năm, hiệu trưởng và phó hiệu trưởng tham dự các lớp bồi dưỡng chính trị hè do Quận Ủy Quận 10 tổ chức [H2-2.1-01]. Hiệu trưởng và phó hiệu trưởng có phẩm chất đạo đức tốt, được sự tin nhiệm của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nhà trường [H2-2.1-02]; [H1-1.4-05].

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, hiệu trưởng đạt mức khá-tốt và phó hiệu trưởng đạt mức khá-tốt theo Quy định chuẩn hiệu trưởng trường mầm non. Tuy nhiên hiệu trưởng cần trau dồi anh văn giao tiếp tích cực hơn [H1-1.4-05].

2. Điểm mạnh

Hiệu trưởng và phó hiệu trưởng công tác liên tục trong ngành nhiều năm, có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, lối sống lành mạnh. Có năng lực, kinh nghiệm trong công tác quản lý, đã chỉ đạo tốt duy trì và nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ của nhà trường. Được sự tin nhiệm của tập thể sư phạm, cha mẹ trẻ và địa phương.

3. Điểm yếu

Hiệu trưởng giao tiếp tiếng anh chưa tốt.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2023-2024 và các năm tiếp theo, cán bộ quản lý tiếp tục học tập, bồi dưỡng để nâng cao hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin vào nghiệp vụ quản lý giáo dục, tham gia các lớp tập huấn nghiệp vụ do ngành tổ chức và tự học; tăng

cường việc rèn luyện đạo đức, phẩm chất chính trị để đáp ứng yêu cầu phát triển giáo dục trong tình hình mới.

Hiệu trưởng tăng cường học tập trau dồi anh văn giao tiếp.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3.

Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên

Mức 1:

- a) *Có đội ngũ giáo viên đủ về số lượng, hợp lý về cơ cấu đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục mầm non theo quy định;*
- b) *100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định;*
- c) *Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.*

Mức 2:

- a) *Tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo đạt ít nhất 55%; đối với các trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 40%; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp;*
- b) *Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn;*
- c) *Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.*

Mức 3:

- a) *Tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo đạt ít nhất 65%, đối với các trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 50%;*
- b) *Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt.*

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Nhà trường có 26 giáo viên được cơ cấu vào 11 nhóm/lớp, đủ số lượng giáo viên theo quy định tại Thông tư liên tịch số 06/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16 tháng 3 năm 2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ về danh mục khung vị trí việc làm và định mức số người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập, đáp ứng yêu cầu công tác chăm sóc nuôi, dạy trẻ theo quy định tại Điều lệ trường mầm non và đảm bảo việc thực hiện Chương trình giáo dục mầm non [H1-1.4-01]; [H1-1.7-02].

26/26 giáo viên có bằng tốt nghiệp từ cao đẳng sư phạm mầm non trở lên theo quy định tại Điều lệ trường mầm non; 02 giáo viên trình độ cao đẳng sư phạm [H1-1.4-01].

Năm học 2022-2023, 100% giáo viên được đánh giá đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non quy định tại Điều lệ trường mầm non [H1-1.4-05].

Mức 2:

Năm học 2023-2024, trường có 92% (24/26) giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo. Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023, tỷ lệ giáo viên của nhà trường trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo các năm học. Giáo viên có tinh thần học hỏi, vận dụng linh hoạt Chương trình giáo dục mầm non [H1-1.4-01].

Trong 5 năm liên tiếp đến năm học 2022-2023, nhà trường có 100% giáo viên được đánh giá đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, cụ thể ở bảng sau [H1-1.4-05].

LOẠI	Giáo viên									
	Năm học 2018-2019		Năm học 2019-2020		Năm học 2020-2021		Năm học 2021-2022		Năm học 2022-2023	
	Số người	Tỷ lệ (%)	Số người	Tỷ lệ (%)	Số người	Tỷ lệ (%)	Số người	Tỷ lệ (%)	Số người	Tỷ lệ (%)
Tốt	2	8%	0	0	9	36%	9	36%	13	52%

Khá	23	88%	25	96%	16	64%	16	64%	10	40%
Đạt	1	4%	1	4%	0	0	0	0	2	0.8%
Chưa đạt	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023, trường không có giáo viên nào bị xử lý kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên [H2-2.1-02].

Mức 3:

Trường có 92% (24/26) giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo [H1-1.4-01].

Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023, có 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó 52% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt [H1-1.4-05].

2. Điểm mạnh

Nhà trường bố trí đủ số lượng giáo viên ở các nhóm, lớp theo quy định. Giáo viên tích cực học tập nâng chuẩn về trình độ đào tạo chuyên môn, về ứng dụng công nghệ thông tin, có tinh thần học hỏi, cập nhật và vận dụng kịp thời Chương trình giáo dục mầm non theo chỉ đạo của ngành.

3. Điểm yếu

Năm học 2022-2023, trường có 02 giáo viên đánh giá đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023-2024 và các năm tiếp theo, trường tiếp tục khuyến khích giáo viên học tập không ngừng để cập nhật kiến thức mới và vận dụng hiệu quả vào thực hiện Chương trình giáo dục mầm non, đáp ứng tốt mục tiêu chăm sóc và giáo dục trẻ em nhà trường theo yêu cầu của ngành học và địa phương.

Phó hiệu trưởng, tổ trưởng chuyên môn có kế hoạch tiếp tục bồi dưỡng cho các giáo viên trong tổ chuyên môn về thực hiện Chương trình giáo dục mầm non thông qua các buổi sinh hoạt chuyên môn, tổ chức chuyên đề, dự giờ đồng nghiệp tại trường và Quận 10 để trau dồi về nghiệp vụ chuyên môn.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên

Mức 1:

a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công;

b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực;

c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

Mức 2:

a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

a) Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm;

b) Hằng năm, được tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Nhà trường có 14 nhân viên đáp ứng các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công gồm: 01 kế toán, 01 nhân viên văn thư, 05 nhân viên nấu ăn, 05 nhân viên phục vụ và 02 bảo vệ. Nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ năm học, hiệu trưởng phân công nhân viên văn thư kiêm công tác thủ kho. Ngoài ra phân công 03 giáo viên kiêm nhiệm công tác công đoàn, 03 giáo viên kiêm nhiệm công tác Ban thanh tra nhân dân [H1-1.7-02].

Đội ngũ nhân viên của trường được phân công nhiệm vụ phù hợp với chuyên môn nghiệp vụ được đào tạo, năng lực thực tế của mỗi người [H1-1.4-01]; [H1-1.7-02].

100% (14/14) nhân viên nhà trường thực hiện đầy đủ và hoàn thành tốt các nhiệm vụ được hiệu trưởng phân công [H2-2.1-02].

Mức 2:

Năm học 2023-2024, 14 nhân viên của trường đáp ứng nhu cầu chăm sóc, giáo dục trẻ em nhà trường gồm có: 01 kế toán, 01 nhân viên văn thư, 05 nhân viên nấu ăn, 05 nhân viên phục vụ và 02 bảo vệ. Nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ năm học, hiệu trưởng phân công nhân viên văn thư kiêm công tác thủ quỹ, thủ kho; được xác định tại đề án vị trí việc làm của trường theo quy định tại khoản 3 Điều 4 và khoản 4 Điều 5 Thông tư liên tịch số 06/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16/3/2015 Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ, quy định về danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập [H1-1.4-01]; [H1-1.7-02].

Từ năm học 2018-2019 đến tháng 9 năm 2023, trường không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên [H2-2.1-02]

Mức 3:

Kế toán có bằng đại học kế toán - tài chính, nhân viên văn thư có bằng trung cấp văn thư, 05 nhân viên nấu ăn (04 nhân viên có bằng sơ cấp nấu ăn, 02 nhân viên chưa qua lớp sơ cấp nấu ăn), 01 nhân viên bảo vệ chưa qua lớp bồi dưỡng nghiệp vụ bảo vệ. [H1-1.4-01].

Trong các năm học, trường luôn có biến động về nhân sự nhân viên nấu ăn và bảo vệ nên các nhân viên này chưa tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm [H1-1.4-01].

2. Điểm mạnh

Nhân viên của trường được phân công các đầu việc hợp lý, phù hợp khả năng, nghiệp vụ được đào tạo, kinh nghiệm công tác, có tinh thần trách nhiệm, luôn hỗ trợ phối hợp thực hiện tốt nhiệm vụ, đáp ứng yêu cầu công tác.

3. Điểm yếu

Do mới tuyển dụng nên 02 nhân viên nấu ăn chưa được bồi dưỡng về nghiệp vụ, 01 nhân viên bảo vệ chưa được tham gia lớp bồi dưỡng nghiệp vụ bảo vệ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023-2024 và các năm tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục khuyến khích và tạo điều kiện cho nhân viên tham gia các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ để nâng cao tay nghề; tạo điều kiện về thời gian và kinh phí cho 02 nhân viên nấu ăn tham gia học lớp sơ cấp nấu ăn và 01 nhân viên bảo vệ tham gia lớp bồi dưỡng nghiệp vụ bảo vệ để đạt trình độ theo quy định.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Kết luận về Tiêu chuẩn 2:

Điểm mạnh nổi bật

Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên của trường đủ về số lượng và có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu chăm sóc, giáo dục trẻ theo quy định tại Điều lệ trường mầm non.

Cán bộ quản lý nắm vững Chương trình giáo dục mầm non, thực hiện tốt đổi mới công tác quản lý, có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và chỉ đạo chuyên môn.

Đội ngũ giáo viên đạt các yêu cầu về trình độ chuyên môn, nhiệt tình, có kinh nghiệm, chủ động trong học hỏi, tự bồi dưỡng, có tinh thần trách nhiệm, tận tụy, tâm huyết trong công tác.

Đội ngũ nhân viên nhà trường có trách nhiệm cao trong công tác, thực hiện tốt nhiệm vụ được phân công. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trường được thực hiện việc đánh giá, xếp loại hằng năm theo quy định.

Điểm yếu cơ bản

02 nhân viên nấu ăn và 01 nhân viên bảo vệ chưa được bồi dưỡng nghiệp vụ theo quy định.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 03/03.

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/03.

3. Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

Mở đầu:

Nhà trường luôn chú trọng công tác đầu tư về cơ sở vật chất theo kế hoạch dự trù hằng năm. Khuôn viên nhà trường, sân chơi, vườn cây và khu vực cho trẻ

chơi đảm bảo an toàn. Trang thiết bị phục vụ cho hoạt động quản lý và giáo dục đầy đủ, được đầu tư nâng cấp, sửa chữa, đáp ứng kịp thời nhiệm vụ nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ tại trường. Khối phòng hành chính quản trị đảm bảo theo yêu cầu quy định. Nhà trường có tương đối đầy đủ các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi phục vụ cho công tác nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ mầm non theo quy định.

Tiêu chí 3.1: Diện tích, khuôn viên và sân vườn

Mức 1:

- a) Diện tích khu đất xây dựng hoặc diện tích sàn xây dựng bình quân tối thiểu cho một trẻ đảm bảo theo quy định;*
- b) Có cổng, biển tên trường, tường hoặc hàng rào bao quanh; khuôn viên đảm bảo vệ sinh, phù hợp cảnh quan, môi trường thân thiện và an toàn cho trẻ;*
- c) Có sân chơi, hiên chơi, hành lang của nhóm, lớp; sân chơi chung; sân chơi - cây xanh bố trí phù hợp với điều kiện của nhà trường, an toàn, đảm bảo cho tất cả trẻ được sử dụng.*

Mức 2:

- a) Diện tích xây dựng công trình và diện tích sân vườn đảm bảo theo quy định;*
- b) Khuôn viên có tường bao ngăn cách với bên ngoài; có sân chơi của nhóm, lớp; có nhiều cây xanh tạo bóng mát sân trường, thường xuyên được chăm sóc, cắt tỉa đẹp; có vườn cây dành riêng cho trẻ chăm sóc, bảo vệ và tạo cơ hội cho trẻ khám phá, học tập;*
- c) Khu vực trẻ chơi có đủ thiết bị và đồ chơi ngoài trời theo quy định; có rào chắn an toàn ngăn cách với ao, hồ (nếu có).*

Mức 3:

Sân vườn có khu vực riêng để thực hiện các hoạt động giáo dục phát triển vận động, có đủ các loại thiết bị và đồ chơi ngoài trời theo Danh mục thiết bị và đồ chơi ngoài trời cho giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành và có bổ sung thiết bị đồ chơi ngoài Danh mục phù hợp với thực tế, đảm bảo an toàn cho trẻ.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Diện tích sử dụng của nhà trường là 2.240,6 m². Số lượng trẻ: 368 trẻ (tính tại thời điểm tháng 9/2023) [H3-3.1-01].

Trường có cổng trường và biển tên trường, biển tên trường được đặt phía trên cổng trường phù hợp với quy định tại điểm 2 Điều 7 của Điều lệ trường mầm non, khuôn viên không có tường rào bao quanh (là khối bê tông khép kín chắc chắn); khuôn viên trường thường xuyên được nhân viên vệ sinh sạch sẽ, phù hợp cảnh quan, môi trường thân thiện và an toàn đảm bảo yêu cầu về chăm sóc và giáo dục trẻ mầm non [H1-1.7-03].

Trường có sân chơi, hiên chơi, hành lang được sử dụng để tổ chức hoạt động vui chơi hằng ngày cho trẻ. Trường có 01 sân chơi lớn ngoài trời tại tầng trệt có khu vui chơi cho trẻ mẫu giáo, nhà trẻ và 01 sân chơi tại sân thượng cho trẻ mẫu giáo. Hiên chơi và sân chơi chung của trẻ được lát gạch, có rào chắn và được bố trí những mảng xanh hợp lý, đảm bảo an toàn và thuận lợi cho việc tổ chức các hoạt động cho trẻ [H1-1.7-03].

Mức 2:

Diện tích sử dụng của nhà trường là 2.240.6 m². Số lượng trẻ: 368 trẻ (tính tại thời điểm tháng 9/2023) [H3-3.1-01]. [H3-3.1-01]; [H1-1.7-03].

Do trường tiếp quản trụ sở Ủy ban Phường nên không có tường rào bao quanh. Tường tiếp giáp trực tiếp với mặt đường, nhà dân và trường cao đẳng kinh tế là khối tường bê tông khép kín; trường có sân chơi được trang bị mái che và trồng nhiều cây hoa kiểng: trang leo, cây khế, chuông vàng, điệp lão, cây cóc,... được chăm sóc và cắt tỉa đẹp; có khu vực trồng rau cho trẻ quan sát, khám phá và học tập gồm nhiều loại rau: rau mồng tơi, rau muống, xà lách nhật...[H1-1.7-03].

Sân chơi của trẻ nhà trẻ và trẻ mẫu giáo được trang bị tương đối đáp ứng nhu cầu vui chơi của trẻ. Sân chơi của trẻ được nhân viên vệ sinh sạch sẽ hằng

ngày; sân chơi của trẻ mẫu giáo trên lầu có tường rào bao quanh cao 2m, đảm bảo an toàn cho trẻ khi tham gia vui chơi [H1-1.7-03].

Mức 3:

Sân vườn chưa có khu vực riêng để thực hiện các hoạt động giáo dục phát triển vận động. Có các loại thiết bị đồ chơi ngoài trời theo Danh mục thiết bị và đồ chơi ngoài trời cho giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Hàng năm bổ sung thiết bị đồ chơi ngoài Danh mục, tuy nhiên còn hạn chế do diện tích sân chơi nhỏ [H1-1.7-03].

2. Điểm mạnh

Trường có cổng và biển tên trường theo đúng quy định; khuôn viên trường sạch sẽ, phù hợp với cảnh quan, môi trường, thân thiện và đảm bảo an toàn cho trẻ hoạt động.

Khuôn viên và sân chơi được bố trí mảng xanh phù hợp với điều kiện diện tích của trường, đáp ứng nhu cầu của trẻ về chăm sóc, khám phá, học tập.

3. Điểm yếu

Chưa có khu vực riêng để thực hiện các hoạt động giáo dục phát triển vận động. Trường không có tường rào bao quanh.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023-2024 và các năm học tiếp theo, cán bộ quản lý tiếp tục đảm bảo các điều kiện về sân vườn, bố trí đồ chơi ngoài trời phù hợp với diện tích sân chơi hiện có, chú trọng việc sắp xếp đồ chơi hợp lý, để khuyến khích trẻ vui chơi, phát triển vận động theo độ tuổi.

Năm học 2023-2024 hiệu trưởng tiếp tục đề xuất lãnh đạo đẩy nhanh tiến độ xây trường mới theo quy hoạch.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 3.2: Khối phòng nhóm trẻ, lớp mẫu giáo và khối phòng phục vụ học tập

Mức 1:

a) Số phòng của các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo tương ứng với số nhóm, lớp theo độ tuổi;

b) Có phòng sinh hoạt chung, phòng ngủ (có thể dùng phòng sinh hoạt chung làm phòng ngủ đối với lớp mẫu giáo); có phòng để tổ chức hoạt động giáo dục thể chất, giáo dục nghệ thuật hoặc phòng đa chức năng, đảm bảo đáp ứng được nhu cầu tối thiểu hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ;

c) Có hệ thống đèn, hệ thống quạt (ở nơi có điện); có tủ đựng hồ sơ, thiết bị dạy học.

Mức 2:

a) Phòng sinh hoạt chung, phòng ngủ, phòng giáo dục thể chất, phòng giáo dục nghệ thuật hoặc phòng đa chức năng đảm bảo đạt chuẩn theo quy định.

b) Hệ thống tủ, kệ, giá đựng đồ chơi, đồ dùng, tài liệu đảm bảo đủ theo quy định, được sắp xếp hợp lý, an toàn, thuận tiện khi sử dụng.

Mức 3:

Có phòng riêng để tổ chức cho trẻ làm quen với ngoại ngữ, tin học và âm nhạc.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Trường có 11 phòng học/11 nhóm trẻ, lớp mẫu giáo theo độ tuổi. Trong đó có: 01 nhóm 19 - 24 tháng tuổi; 02 nhóm 24 - 36 tháng tuổi; 03 lớp mẫu giáo 3 - 4 tuổi; 03 lớp mẫu giáo 4 - 5 tuổi; 02 lớp mẫu giáo 5 - 6 tuổi [H1-1.7-03].

Trường sử dụng phòng sinh hoạt chung làm phòng ngủ cho trẻ tại 11 nhóm/lớp. Có 01 phòng giáo dục nghệ thuật, không có phòng giáo dục thể chất, nhà trường tận dụng khu vực sân thượng, hành lang để cải tạo lắp đặt đồ chơi tăng cường vận động cho trẻ [H1-1.7-03].

Trong 11 phòng của nhóm/lớp và 01 phòng phục vụ trẻ học tập đều được trường trang bị hệ thống đèn, hệ thống quạt đầy đủ; có tủ đựng hồ sơ, thiết bị dạy học dành cho giáo viên và đồ dùng, đồ chơi, học liệu được sắp xếp gọn gàng trên kệ gỗ phục vụ cho trẻ hoạt động [H1-1.7-03].

Mức 2:

Phòng sinh hoạt chung (phòng ngủ) của trẻ có diện tích trung bình của các phòng là 45.82 m². Có 03 phòng lát sàn gỗ và 08 phòng được lát gạch có vân gai đảm bảo vệ sinh, an toàn cho trẻ [H1-1.7-03].

Trường trang bị đầy đủ các tủ, kệ, giá đựng đồ chơi, đồ dùng, tài liệu phục vụ cho công tác nuôi dưỡng chăm sóc và giáo dục trẻ theo quy định tại Điều lệ trường mầm non; đồ dùng, đồ chơi trong các nhóm/lớp, phòng phục vụ học tập được sắp xếp hợp lý, an toàn và thuận tiện cho trẻ lấy để sử dụng trong quá trình học tập, vui chơi [H1-1.7-03].

Mức 3:

Phòng giáo dục nghệ thuật được sử dụng để tổ chức cho trẻ làm quen với âm nhạc. Trường không có phòng riêng để tổ chức cho trẻ làm quen với ngoại ngữ và tin học [H1-1.7-03].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đầy đủ các phòng sinh hoạt chung cho các nhóm/lớp. Phòng sinh hoạt chung kết hợp làm nơi tổ chức ăn, ngủ cho trẻ bảo đảm các yêu cầu theo quy định tại Điều lệ trường mầm non, có đủ đồ dùng, đồ chơi, học liệu cho trẻ hoạt động; có tranh ảnh, trang trí đẹp, phù hợp; hành lang cho trẻ hoạt động đảm bảo an toàn. Có đầy đủ hệ thống đèn, quạt, tủ, kệ, giá đựng đồ chơi, đồ dùng, tài liệu đảm bảo đủ theo quy định, được sắp xếp hợp lý, an toàn, thuận tiện khi sử dụng.

3. Điểm yếu

Trường không có phòng thể chất chỉ tận dụng sân chơi, sảnh làm khu vực để trẻ hoạt động phát triển thể chất. Trẻ sử dụng phòng sinh hoạt chung làm phòng ngủ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023-2024 và các năm học tiếp theo, nhà trường tiếp tục duy trì cơ sở vật chất hiện có, tham mưu cấp lãnh đạo đẩy nhanh tiến độ xây trường để trẻ được hoạt động trong môi trường an toàn, sạch sẽ, thoáng mát, nhằm đảm

bảo theo yêu cầu tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ đạt hiệu quả tốt hơn.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 1.

Tiêu chí 3.3: Khối phòng hành chính - quản trị

Mức 1:

a) Có các loại phòng theo quy định;

b) Có trang thiết bị tối thiểu tại các phòng;

c) Khu để xe cho cán bộ, giáo viên, nhân viên được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự.

Mức 2:

a) Đảm bảo diện tích theo quy định;

b) Khu để xe cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có mái che đảm bảo an toàn, tiện lợi.

Mức 3:

Có đủ các phòng, đảm bảo theo Tiêu chuẩn quốc gia về yêu cầu thiết kế trường mầm non.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Khối phòng của trường gồm có: 01 phòng hiệu trưởng; 02 phòng phó hiệu trưởng; 01 phòng hành chính - quản trị; 01 văn phòng trường; 01 phòng y tế; 01 phòng bảo vệ; 03 phòng vệ sinh cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên; 01 khu vực để xe; 01 phòng nhân viên, tuy nhiên chưa rộng thoáng [H1-1.7-03].

Phòng hành chính - quản trị, phòng hiệu trưởng và phó hiệu trưởng có đầy đủ phương tiện làm việc gồm: bàn làm việc, ghế ngồi, máy vi tính và máy in, hệ thống đèn, quạt, ...; phòng y tế có trang bị: bàn nhận thuốc, giường, tủ thuốc, cân và thước đo, có tranh ảnh tuyên truyền chăm sóc sức khỏe, phòng bệnh cho trẻ; phòng bảo vệ có tủ đựng đồ dùng bảo trì, ghế ngồi trực; khu vệ sinh cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được lắp đặt hệ thống nước sinh hoạt và trang bị đầy đủ dụng cụ vệ sinh. Phòng nhân viên có tủ đựng đồ dùng cá nhân, máy vi tính [H1-1.7-03].

Trường bố trí khu vực để xe cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong khuôn viên nhà trường, có hàng rào bao quanh, cách biệt với khu sinh hoạt của trẻ bằng rào chắn [H1-1.7-03].

Mức 2:

Diện tích của các khối phòng nhà trường như sau:

STT	Tên khối phòng hành chính - quản trị	Diện tích Thực tế (m ²)	Diện tích quy định (m ²)
01	Phòng hiệu trưởng	18m ²	12m ² - 15 m ²
02	Phòng phó hiệu trưởng	18m ²	10 m ² - 12 m ²
03	Phòng hành chính - quản trị	18 m ²	15 m ²
04	Văn phòng	24m ²	30 m ²
05	Phòng y tế	16m ²	10 m ²
06	Phòng bảo vệ	3.36m ²	6 m ²
07	Phòng dành cho nhân viên	15m ²	16 m ²

Khối phòng nhà trường đảm bảo diện tích theo quy định tại Điều lệ trường mầm non. Tuy nhiên Phòng bảo vệ, văn phòng, phòng nhân viên chưa đủ diện tích theo quy định [H1-1.7-03].

Trường lắp đặt mái che cho khu vực để xe của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên [H1-1.7-03].

Mức 3:

Các phòng chưa đảm bảo theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 3907: 2011 về yêu cầu thiết kế trường mầm non [H1-1.7-03].

2. Điểm mạnh

Trường có các phòng làm việc được trang bị đầy đủ phương tiện phục vụ công tác nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ, công tác quản lý.

Phòng y tế được trang bị đầy đủ các điều kiện để chăm sóc sức khỏe cho học sinh và cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên tại trường.

Trường có khu vực để xe cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đảm bảo an toàn, an ninh trật tự.

3. Điểm yếu

Phòng bảo vệ, văn phòng, phòng nhân viên chưa đảm bảo theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 3907:2011 về yêu cầu thiết kế trường mầm non.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023-2024 và các năm học tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục đảm bảo các điều kiện làm việc thiết yếu cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên hoàn thành nhiệm vụ; bố trí sắp xếp các trang thiết bị hợp lý, phù hợp diện tích thực tế. Hiệu trưởng tiếp tục đề xuất lãnh đạo đẩy nhanh tiến độ xây trường mới theo quy hoạch.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 1.

Tiêu chí 3.4: Khối phòng tổ chức ăn

Mức 1:

- a) Bếp ăn được xây dựng kiên cố hoặc bán kiên cố;*
- b) Kho thực phẩm được phân chia thành khu vực để các loại thực phẩm riêng biệt, đảm bảo các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm;*
- c) Có tủ lạnh lưu mẫu thức ăn.*

Mức 2:

Bếp ăn đảm bảo theo quy định tại Điều lệ trường mầm non.

Mức 3:

Bếp ăn đảm bảo theo Tiêu chuẩn quốc gia về yêu cầu thiết kế trường mầm non.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Nhà bếp của trường được bố trí tại tầng trệt được xây dựng kiên cố phục vụ công tác chăm sóc và nuôi dưỡng trẻ em nhà trường [H1-1.7-03].

Kho thực phẩm của trường được bố trí gần nhà bếp, khu vực để các loại thực phẩm riêng biệt, đảm bảo các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm. Nhà bếp được kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm định kỳ hằng năm [H1-1.7-03].

Nhà bếp có 01 tủ lạnh để lưu mẫu thức ăn hằng ngày của trẻ, được phó hiệu trưởng và nhân viên nấu ăn theo dõi hằng ngày bằng hồ sơ lưu mẫu 03 bước theo quy định [H1-1.7-03].

Mức 2:

Nhà bếp có diện tích 158 m², gồm có khu sơ chế, khu chế biến, khu nấu ăn, khu chia thức ăn; được thiết kế và tổ chức theo dây chuyền hoạt động một chiều theo quy định tại Điều lệ trường mầm non; có các trang thiết bị và đồ dùng phục vụ trẻ ăn bán trú. Có tủ lạnh để lưu mẫu thức ăn bán trú của trẻ. Trường sử dụng nguồn nước thủy cục và xét nghiệm chất lượng nước hằng năm đạt theo quy định [H1-1.6-02]; [H1-1.7-03]

Trường thực hiện ký hợp đồng với Công ty dịch vụ công ích Quận 10 để thu gom rác theo quy định. Khu vực để gas bố trí tầng trệt, hệ thống gas đảm bảo an toàn về phòng chống cháy nổ [H1-1.7-03]; [H1-1.6-09].

Mức 3:

Bếp ăn của trường đảm bảo theo Tiêu chuẩn quốc gia về yêu cầu thiết kế trường mầm non. Tuy nhiên thiết bị tại bếp chưa hiện đại [H1-1.7-03].

2. Điểm mạnh

Bếp được xây dựng theo quy trình vận hành một chiều, có đầy đủ đồ dùng phục vụ trẻ ăn bán trú; bảo đảm các điều kiện về vệ sinh an toàn thực phẩm theo quy định tại Điều lệ trường mầm non.

3. Điểm yếu

Bếp ăn của trường chưa trang bị thiết bị hiện đại.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023-2024 và các năm học tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục thực hiện tốt kế hoạch kiểm tra về cơ sở vật chất; bảo vệ thực hiện tốt công tác bảo trì các thiết bị nhà bếp; nhân viên nấu ăn sử dụng đúng chức năng thiết bị nhà bếp nhằm đảm bảo sử dụng lâu dài, an toàn và tiết kiệm.

Năm học 2023 – 2024 hiệu trưởng tiếp tục đề xuất lãnh đạo đẩy nhanh tiến độ xây trường mới theo quy hoạch.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 3.5: Thiết bị, đồ dùng, đồ chơi

Mức 1:

- a) Có các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi đáp ứng yêu cầu tối thiểu phục vụ nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ;*
- b) Các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tự làm hoặc ngoài danh mục quy định phải đảm bảo tính giáo dục, an toàn, phù hợp với trẻ;*
- c) Hằng năm các thiết bị được kiểm kê, sửa chữa.*

Mức 2:

- a) Hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học;*
- b) Có đủ thiết bị dạy học theo quy định;*
- c) Hằng năm, được bổ sung các thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm.*

Mức 3:

Các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tự làm hoặc ngoài danh mục quy định được khai thác và sử dụng hiệu quả, đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Nhà trường trang bị các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi đáp ứng yêu cầu phục vụ nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em theo quy định [H1-1.4-04]; [H1-1.7-03]; [H3-3.1-02].

Ngoài danh mục các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi theo quy định, nhà trường còn trang bị thêm một số đồ dùng, đồ chơi thay thế đảm bảo tính giáo dục, an toàn, phù hợp với trẻ như: các nhóm/lớp được lắp đặt tivi phục vụ hoạt động giáo dục từ nguồn tài trợ của cha mẹ học sinh. Giáo viên các nhóm/lớp bổ sung thêm các đồ chơi tự làm bằng các vật liệu mở phục vụ hoạt động học tập, vui chơi cho trẻ, tuy nhiên độ bền đồ chơi tự làm của giáo viên chưa cao [H1-1.7-03].

Hằng năm, trường có kế hoạch kiểm kê, sửa chữa, trang bị, thay thế, bổ sung, nâng cấp thiết bị, đồ dùng, đồ chơi và kiểm tra định kỳ hằng tháng, quý

nhằm kịp thời đáp ứng yêu cầu của nhiệm vụ chăm sóc giáo dục trẻ tại các nhóm, lớp [H1-1.7-03]; [H1-1.4-06].

Mức 2:

Hệ thống máy tính của trường được kết nối Internet hỗ trợ tốt cho giáo viên khai thác nguồn tài nguyên trên Internet phục vụ công tác dạy học; cán bộ quản lý kiểm tra kế hoạch giáo dục tại các nhóm, lớp thông qua mạng nội bộ của trường. Tuy nhiên do đường truyền xuống cấp nên mạng nội bộ hoạt động chưa tốt

[H1-1.7-03]; [H1-1.6-09].

Trường trang bị đầy đủ thiết bị dạy học như: ghế, bàn và bảng cho giáo viên (lớp mẫu giáo); bộ tài liệu hướng dẫn thực hiện hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ; sổ theo dõi tài sản của nhóm, lớp; tài liệu dùng để phổ biến kiến thức nuôi dạy con cho cha mẹ trẻ theo quy định tại Điều lệ trường mầm non

[H1-1.4-04]; [H1-1.4-06]; [H1-1.7-03].

Hàng năm, trường có bổ sung thêm thiết bị dạy học mới và khuyến khích giáo viên tham gia hội thi làm đồ chơi, đồ dùng dạy học cho trẻ mầm non do trường, Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 10 tổ chức nhằm bổ sung làm phong phú thêm các thiết bị dạy học phục vụ trẻ hoạt động tích cực [H1-1.7-03]; [H1-1.4-06]; [H3-3.5-01].

Mức 3:

Các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tự làm của giáo viên phần lớn làm từ nguyên vật liệu mở nên chưa bền, do vậy gặp hạn chế khi cho trẻ sử dụng thường xuyên và chưa đáp ứng hiệu quả cao về yêu cầu đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ

[H1-1.7-03]; [H3-3.5-01].

2. Điểm mạnh

Trường có đủ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi theo quy định và sử dụng có hiệu quả trong chăm sóc, giáo dục trẻ. Các trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi của trường

được bổ sung, sửa chữa kịp thời, đáp ứng tốt hoạt động chăm sóc và giáo dục trẻ.

3. Điểm yếu

Các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tự làm của giáo viên chưa có độ bền cao. Mạng nội bộ đường truyền chưa ổn định.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023-2024 và các năm học tiếp theo, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên tiếp tục thực hiện tốt công tác xã hội hóa để vận động hiệu quả các nguồn lực, bổ sung cơ sở vật chất, trong đó tập trung tiếp tục bổ sung thiết bị dạy học nhằm hỗ trợ tốt cho hoạt động dạy học của giáo viên.

Tiếp tục tổ chức các hội thi thiết kế, làm đồ chơi cho trẻ trong giáo viên chú ý yếu tố đa năng, bền đẹp và đạt hiệu quả khi cho trẻ sử dụng thường xuyên.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 3.6: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước

Mức 1:

a) Phòng vệ sinh cho trẻ, khu vệ sinh cho cán bộ, giáo viên, nhân viên đảm bảo không ô nhiễm môi trường; phòng vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho trẻ khuyết tật;

b) Có hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; hệ thống nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và trẻ;

c) Thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường.

Mức 2:

a) Phòng vệ sinh cho trẻ, khu vệ sinh cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định;

b) Hệ thống cung cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Trường có 03 phòng vệ sinh liền kề lớp học, sạch sẽ, khô thoáng phục vụ cho trẻ tại từng nhóm, lớp; 02 khu vệ sinh chung, phục vụ 08 lớp mẫu giáo; 03

phòng vệ sinh riêng sạch sẽ, khô thoáng dành cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên. Các phòng vệ sinh của trường được lắp hệ thống cấp thoát nước đầy đủ, đảm bảo các quy định của y tế về vệ sinh môi trường; phòng vệ sinh của trẻ đảm bảo phục vụ cho trẻ khuyết tật học hòa nhập sử dụng thuận lợi [H1-1.7-03].

Hệ thống cống rãnh của trường được xây dựng đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật, được xử lý thường xuyên để đảm bảo hợp vệ sinh và thoát nước. Nhà trường sử dụng nước uống đóng chai đạt tiêu chuẩn quy định của Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh để phục vụ trẻ và cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên. Trường sử dụng nguồn nước máy thủy cục, phục vụ sinh hoạt của trẻ và cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên; được kiểm nghiệm định kỳ hằng năm đạt theo quy định

[H1-1.6-02]; [H1-1.6-09]; [H1-1.7-03].

Trường có bố trí đầy đủ thùng đựng và phân loại rác thải, có nắp đậy thuận lợi cho việc sử dụng và vệ sinh hằng ngày theo quy định của y tế, phục vụ cho việc giáo dục và sinh hoạt của trẻ, đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên. Trường ký hợp đồng với công ty dịch vụ công ích Quận 10 thực hiện việc thu gom rác thải sinh hoạt. Hợp đồng với Trạm Y tế Phường 2 để thu gom và xử lý rác thải y tế [H1-1.6-09]; [H1-1.7-03].

Mức 2:

Khu vệ sinh cho trẻ mẫu giáo tại lầu 01 có chỗ riêng cho trẻ em trai và trẻ em gái, đủ thiết bị phục vụ vệ sinh cho trẻ, trường phân công 01 nhân viên trực phục vụ vệ sinh cho trẻ. Nhà vệ sinh cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên thuận tiện, phù hợp với cảnh quan nhà trường, chưa có khu vệ sinh riêng nam và nữ cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên [H1-1.7-03].

Trường ký hợp đồng với công ty cấp nước, để phục vụ hoạt động giáo dục tại nhà trường; ký hợp đồng thu gom rác thải với công ty công ích Quận 10, Trạm Y tế Phường 2 để thu gom và xử lý rác thải theo quy định; trang bị thùng đựng có nắp đậy và phân loại rác thải; trường có hệ thống cống rãnh thoát nước mưa, nước thải sinh hoạt tốt, không có nước ứ đọng xung quanh trường lớp; chưa có hệ thống thoát nước riêng cho khu vực nhà bếp, khu vệ sinh. Khu vực

tập trung rác của trường được bố trí cách biệt với các khu vực khác. Hằng ngày thu gom, phân loại và xử lý rác không để rác tồn đọng trong trường quá 24 giờ [H1-1.7-03]; [H1-1.6-09].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có phòng vệ sinh sạch sẽ và an toàn phục vụ cho trẻ và cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên sử dụng.

Phòng vệ sinh cho trẻ và cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên phù hợp với cảnh quan nhà trường. Phòng vệ sinh của trẻ có đủ thiết bị phục vụ vệ sinh.

3. Điểm yếu

Khu vệ sinh lớp mẫu giáo chưa liền kề lớp học. Trường chưa có khu vệ sinh riêng nam và nữ cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023-2024 và các năm học tiếp theo hiệu trưởng tiếp tục đề xuất lãnh đạo đẩy nhanh tiến độ xây trường mới theo quy hoạch, đáp ứng Tiêu chuẩn quốc gia về yêu cầu thiết kế trường mầm non.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 1.

Kết luận về Tiêu chuẩn 3:

Điểm mạnh nổi bật

Trường có các phòng của nhóm nhà trẻ, lớp mẫu giáo và khối phòng phục vụ học tập khang trang, sạch đẹp; có đầy đủ các trang thiết bị phục vụ cho việc chăm sóc và giáo dục trẻ.

Bếp ăn được xây dựng theo quy trình vận hành một chiều, có đầy đủ đồ dùng phục vụ trẻ ăn bán trú; bảo đảm các điều kiện về vệ sinh an toàn thực phẩm phục vụ tốt cho công tác chăm sóc nuôi dưỡng trẻ.

Trường có đủ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi theo quy định và được sử dụng có hiệu quả trong chăm sóc, giáo dục trẻ.

Điểm yếu cơ bản

Trường chưa có đủ các phòng, đảm bảo theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 3907: 2011 về yêu cầu thiết kế trường mầm non.

Khu vệ sinh lớp mẫu giáo chưa liền kề lớp học, chưa có khu vệ sinh riêng

nam và nữ cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 06/06.

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/06.

Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội

Mở đầu:

Nhà trường có Ban đại diện cha mẹ trẻ em trường và nhóm, lớp. Tổ chức hoạt động theo đúng quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ trẻ em do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Giáo viên chủ động trong công tác tuyên truyền, thống nhất phương pháp chăm sóc, giáo dục trẻ với cha mẹ trẻ thông qua các hình thức: trao đổi trực tiếp trong giờ đón trả trẻ, qua sổ liên lạc, sổ bé ngoan, bảng tin tại nhóm, lớp.

Nhà trường làm tốt nhiệm vụ gắn kết với Đảng ủy, Ủy ban nhân dân phường và Công an địa phương, tham mưu thỉnh thị kịp thời với Đảng ủy trong mọi hoạt động của đơn vị.

Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ trẻ

Mức 1:

a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh;

b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học;

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.

Mức 2:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ trẻ.

Mức 3:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Hằng năm, vào đầu năm học trường tổ chức họp phụ huynh nhóm, lớp bầu ra Ban đại diện cha mẹ trẻ em nhóm, lớp và tổ chức Hội nghị cha mẹ trẻ em để thành lập Ban đại diện cha mẹ trẻ em của trường, hoạt động theo quy định [H4-4.1-01].

Ban đại diện cha mẹ trẻ em nhà trường xây dựng kế hoạch hoạt động theo từng năm học trong đó đề ra các biện pháp phối hợp tốt với nhà trường và các nhóm, lớp để hỗ trợ giáo viên, nhà trường trong công tác nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ [H4-4.1-01].

Ban đại diện cha mẹ trẻ em các nhóm, lớp và nhà trường họp thường kỳ theo chương trình hoạt động cả năm học gồm có các buổi họp vào đầu năm, sơ kết học kỳ I và tổng kết năm học để phối hợp tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ, hỗ trợ trường thực hiện các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ trong năm học [H4-4.1-01].

Mức 2:

Ban đại diện cha mẹ trẻ em tham gia tích cực trong việc tài trợ các công trình cải tạo, sửa chữa cơ sở vật chất cho trường gồm các công trình như: Trang bị đồ chơi vận động, đồ chơi liên hoàn, Tặng quà bé khỏe ngoan, tặng quà cho trẻ nhân dịp lễ lớn (Trung thu, 20/11, Noel, tết Nguyên Đán, Giỗ Tổ,...). Ban đại diện cha mẹ trẻ em phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong công tác nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ góp phần nâng cao chất lượng giáo dục trẻ em nhà trường qua từng năm học [H4-4.1-01].

Trong năm học, tại các buổi họp với cha mẹ trẻ em các nhóm, lớp, Ban đại diện cha mẹ trẻ em phối hợp với giáo viên chủ nhiệm phổ biến các văn bản hướng dẫn hoạt động của Ban đại diện cha mẹ trẻ em trong trường học, kế hoạch hoạt động của Ban đại diện... nhằm giúp cha mẹ hiểu rõ các quy định pháp luật về giáo dục, điều kiện nhà trường để hỗ trợ tích cực cho các hoạt động giáo dục tại các nhóm, lớp và nhà trường; Ban đại diện cha mẹ trẻ tích cực thông tin nội dung các buổi họp đến cha mẹ trẻ các nhóm, lớp do bận công tác đột xuất nên chưa tham gia họp đầy đủ [H4-4.1-01].

Mức 3:

Ban đại diện cha mẹ trẻ em trường chưa có sự gắn kết với chính quyền Phường 2 trong công tác chăm sóc và giáo dục trẻ em tại gia đình và khu phố [H1-1.1-02]; [H4-4.1-01].

2. Điểm mạnh

Nhà trường tạo được sự đồng thuận cao từ Ban đại diện cha mẹ trẻ em trong mọi hoạt động tại trường. Ban đại diện cha mẹ trẻ em trường chủ động tổ chức triển khai các nội dung, kế hoạch hoạt động năm học, hỗ trợ tích cực cho các hoạt động chăm sóc, giáo dục của nhà trường.

3. Điểm yếu

Trong năm học, còn một vài cha mẹ trẻ do bận công tác đột xuất nên chưa tham gia đầy đủ các buổi họp.

Ban đại diện cha mẹ trẻ em trường chưa có sự gắn kết với chính quyền Phường 2 trong công tác chăm sóc và giáo dục trẻ em tại gia đình và khu phố.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023-2024 và các năm học tiếp theo, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên tiếp tục duy trì tốt mối quan hệ phối hợp với Ban đại diện cha mẹ trẻ em để thực hiện đạt hiệu quả nhiệm vụ nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên tiếp tục tăng cường công tác hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ trẻ, các nội dung kế hoạch hoạt động năm học của Ban đại diện cha mẹ trẻ em tại các nhóm, lớp và trên bản tin trường bằng nhiều hình thức phong phú, sinh động nhằm thu hút cha mẹ trẻ cùng tham gia với nhà trường trong các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ đạt hiệu quả.

Hiệu trưởng phối hợp với thường trực Ban đại diện cha mẹ trẻ em trường xây dựng kế hoạch hoạt động trong năm học tăng cường sự gắn kết với chính quyền và các tổ trưởng khu phố tại địa bàn Phường 2 về công tác chăm sóc sức khỏe trẻ em và vận động trẻ trong độ tuổi mầm non ra lớp.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường

Mức 1:

- a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền địa phương để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;
- b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành giáo dục, về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường;
- c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.

Mức 2:

- a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển;
- b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để tổ chức các hoạt động lễ hội, sự kiện theo kế hoạch, phù hợp với truyền thống của địa phương.

Mức 3:

Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Hằng năm, hiệu trưởng - bí thư chi bộ chủ động tham mưu với Đảng ủy, Ủy ban nhân dân Phường 2 về việc huy động trẻ em ở các khu phố trong độ tuổi mầm non ra lớp và công tác phổ cập trẻ em 5 tuổi trên địa bàn Phường 2 tại các buổi họp giao ban cấp ủy chi bộ, trong tổng kết hoạt động hằng năm của Đảng ủy Phường 2. Vào đầu năm học, nhà trường xây dựng kế hoạch y tế trường học chủ động phối hợp tốt với Trung tâm Y tế Quận 10, Trạm Y tế Phường 2 về phòng chống dịch bệnh, tiêm chủng, chăm lo sức khỏe cho trẻ. Hiệu trưởng - bí thư chi bộ giữ mối liên hệ chặt chẽ với Đảng ủy, Ủy ban nhân dân và công an tại Phường 2 để thực hiện tốt công tác đảm bảo an ninh trật tự

trước cổng trường. Hằng năm, trường đều có đăng ký xây dựng trường học an toàn, an ninh trật tự với công an Phường 2 [H1-1.10-01]; [H1-1.6-02]; [H1-1.6-03].

Nhà trường tuyên truyền để nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng tại địa phương về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành giáo dục, về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường như: thông qua các buổi họp với cha mẹ trẻ, cán bộ quản lý và giáo viên tăng cường trao đổi để phối hợp thực hiện tốt công tác xã hội hóa giáo dục trong năm học; Nhà trường phối hợp với Trạm y tế Phường 2 thực hiện tuyên truyền đến các hộ dân xung quanh trường, giáo viên trao đổi trực tiếp đến cha mẹ trẻ về chiến dịch tiêm chủng Sởi, Rubella cho trẻ qua tờ rơi, băng rôn, phát thư mời... [H1-1.6-02]; [H1-1.10-01]; [H4-4.1-01]; [H4-4.2-01].

Trong 05 năm liên tục đến năm học 2023-2024, mỗi năm hiệu trưởng xây dựng kế hoạch tài trợ giáo dục, triển khai thực hiện: mua sắm trang thiết bị dạy học, cải tạo cơ sở vật chất,... nhằm xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, an toàn cho trẻ. Hằng năm, trường thực hiện tốt công tác phối hợp với công an Phường 2 để hỗ trợ trường về đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học [H1-1.10-01]; [H4-4.1-01]; [H4-4.2-02].

Mức 2:

Trong năm học 2023-2024, hiệu trưởng tập trung thực hiện công tác tham mưu với Đảng ủy, Ủy ban nhân dân Phường 2; Phòng Giáo dục và Đào tạo; Ủy ban nhân dân Quận 10 về đẩy nhanh tiến độ xây mới trường đáp ứng điều kiện cơ sở vật chất nhằm nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục [H1-1.1-01]; [H1-1.1-02].

Trong năm học, trường thực hiện phối hợp với Đảng ủy, Ủy ban nhân dân, công an Phường 2 tham gia hỗ trợ công tác đảm bảo an ninh trật tự cho trẻ trong các sự kiện, lễ hội tổ chức tại trường: lễ khai giảng năm học mới, diễn tập PCCC, tổng kết năm học... [H1-1.10-01]; [H4-4.2-03].

Mức 3:

Trường phối hợp chặt chẽ với các tổ chức đoàn thể chính trị tại địa phương để xây dựng nhà trường luôn xanh-sạch-đẹp, xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, an toàn cho trẻ; thực hiện ký kết liên tịch thực hiện việc đảm bảo an ninh trật tự với công an Phường 2, phối hợp ký kết an toàn giữa nhà trường với trạm y tế như tiêm ngừa, phòng chống dịch bệnh (sởi, rubella...), uống vitamin

A

[H1-1.10-01]; [H1-1.6-02]. Nhà trường được công nhận “Đơn vị văn hóa” , tuy nhiên nhà trường chưa xây dựng là trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương [H4-4.2-04].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có sự gắn kết chặt chẽ với chính quyền địa phương và nhận được sự quan tâm, hỗ trợ tích cực từ các đoàn thể. Ban đại diện cha mẹ trẻ em nhiệt tình tham gia hỗ trợ giải quyết kịp thời những khó khăn về cơ sở vật chất, môi trường giáo dục, an ninh trật tự góp phần thực hiện tốt nhiệm vụ chăm sóc, giáo dục trẻ em tại trường.

3. Điểm yếu

Nhà trường chưa xây dựng là trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023-2024 và các năm học tiếp theo, hiệu trưởng, chi bộ, và công đoàn trường tiếp tục duy trì công tác phối kết hợp có hiệu quả với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân ở địa phương; có kế hoạch đề nghị lãnh đạo Quận 10 duyệt cho trường tiếp tục được xem xét, mua sắm từ nguồn ngân sách để đảm bảo cơ sở vật chất đáp ứng hiệu quả cho hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ.

Từ năm học 2023-2024 trở đi, hiệu trưởng thực hiện theo lộ trình từng năm học về cải tạo sửa chữa các hạng mục cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị của trường từ các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, đoàn thể, cá nhân nhằm nâng cao điều kiện về cơ sở vật chất của trường. Hiệu trưởng xây dựng lộ trình phát triển nhà trường là trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Kết luận về Tiêu chuẩn 4:

Điểm mạnh nổi bật

Nhà trường luôn chủ động gắn kết, tăng cường mối quan hệ với các ban ngành, đoàn thể tại địa phương, tích cực tham mưu với cấp ủy đảng, chính quyền, nhằm huy động các nguồn lực về tinh thần, vật chất để xây dựng nhà trường và môi trường giáo dục. Ban đại diện cha mẹ trẻ em trường đầy nhiệt huyết, luôn quan tâm ủng hộ cho sự phát triển của nhà trường, các hoạt động đều thực hiện đúng Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh. Nhà trường luôn chú trọng gắn kết môi trường giữa nhà trường, gia đình và xã hội bằng các hoạt động thông tin, tuyên truyền, tổ chức chuyên đề, hướng dẫn cha mẹ trẻ em phối hợp tốt với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên chăm sóc, giáo dục trẻ đạt hiệu quả.

Điểm yếu cơ bản

Ban đại diện cha mẹ trẻ em trường chưa có sự gắn kết với chính quyền Phường 2 trong công tác chăm sóc và giáo dục trẻ em tại gia đình và khu phố;

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 02/02.

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/02.

Tiêu chuẩn 5: Hoạt động và kết quả nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ

Mở đầu:

Nhiệm vụ chính của Trường Mầm non Măng Non III là nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ. Nhà trường phối hợp với cơ sở y tế tổ chức khám sức khỏe, tẩy giun, tổ chức tư vấn cho cha mẹ trẻ về cách chăm sóc, cách phòng ngừa bệnh và các vấn đề liên quan đến sức khỏe, phát triển thể chất và tinh thần của trẻ. Chế độ dinh dưỡng của trẻ tại trường được đảm bảo cân đối thực đơn theo từng lứa tuổi, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng, đảm bảo an toàn vệ sinh theo quy định. Nhà trường quan tâm tạo điều kiện cho trẻ tham gia các hoạt động giúp trẻ phát triển về nhận thức, thể chất, ngôn ngữ, tình cảm và kỹ năng xã hội, thẩm mỹ theo mục tiêu của Chương trình giáo dục mầm non.

Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục mầm non

Mức 1:

- a) Tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non theo kế hoạch;*
- b) Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành phù hợp quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục, với điều kiện nhà trường;*
- c) Định kỳ rà soát, đánh giá việc thực hiện Chương trình giáo dục mầm non và có điều chỉnh kịp thời, phù hợp.*

Mức 2:

- a) Tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non đảm bảo chất lượng;*
- b) Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, phù hợp với văn hóa địa phương, đáp ứng khả năng và nhu cầu của trẻ.*

Mức 3:

- a) Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành trên cơ sở tham khảo chương trình giáo dục của các nước trong khu vực và thế giới đúng quy định, hiệu quả, phù hợp với thực tiễn của trường, địa phương;*
- b) Hằng năm, tổng kết, đánh giá việc thực hiện chương trình giáo dục của nhà trường, từ đó điều chỉnh, cải tiến nội dung, phương pháp giáo dục để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.*

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Đầu năm học, căn cứ văn bản triển khai nhiệm vụ năm học của Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 10, nhà trường xây dựng kế hoạch năm học triển khai đến tất cả cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên. Cán bộ quản lý, giáo viên xây dựng kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em căn cứ vào Chương trình giáo dục mầm non để tổ chức thực hiện theo khung thời gian năm học và điều kiện thực tế của nhà trường, nhóm/lớp [H1-1.1-01]; [H1-1.8-01].

Hằng năm, căn cứ vào kế hoạch giáo dục mầm non của Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 10, điều kiện thực tế nhà trường về đội ngũ giáo viên, sĩ số và đặc điểm của trẻ về tâm lý, thể trạng sức khỏe, hoàn cảnh gia đình, dân tộc,... các kế hoạch năm học, kế hoạch chuyên môn chăm sóc, giáo dục trẻ em được điều chỉnh, bổ sung về nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức để phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ của trường trong năm học. Giáo viên các nhóm, lớp căn cứ vào đặc điểm tình hình của trẻ vào đầu mỗi năm học, chủ động lựa chọn các nội dung phù hợp trong Chương trình giáo dục mầm non để xây dựng kế hoạch giáo dục cụ thể của nhóm, lớp và được cán bộ quản lý phê duyệt [H1-1.1-01]; [H1-1.8-01]; [H1-1.8-02].

Hằng tuần, hằng tháng, phó hiệu trưởng kiểm tra việc tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non tại các nhóm, lớp như: soạn kế hoạch giáo dục bằng phần mềm Mindjet Mindmanager; dự giờ hoạt động tại các nhóm/lớp và tổ chức thực hiện chuyên đề cho giáo viên tham quan, học tập,... để kịp thời đánh giá việc thực hiện Chương trình giáo dục mầm non của giáo viên tại các nhóm/lớp; đồng thời tổ chức rút kinh nghiệm cho giáo viên và điều chỉnh kế hoạch giáo dục kịp thời [H1-1.1-04]; [H1-1.4-07]; [H1-1.8-02]; [H1-1.8-03]; [H5-5.1-01].

Mức 2:

Việc tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non của bộ phận chuyên môn nhà trường đạt chất lượng tốt. Giáo viên chủ động và linh hoạt trong việc lập kế hoạch giáo dục tại nhóm, lớp [H1-1.8-01]; [H1-1.8-02]; [H1-1.8-03].

Bộ phận chuyên môn, giáo viên các nhóm, lớp phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành thông qua kế hoạch giáo dục hằng tháng, hằng năm phù hợp với văn hóa và nhu cầu của trẻ em tại nhóm/lớp; kế hoạch hằng ngày của giáo viên theo dõi sự phát triển của trẻ em và hoạt động của nhóm/lớp, nội dung, hình thức, phương pháp giáo dục thể hiện trong kế hoạch giáo án của giáo viên phù hợp với độ tuổi [H1-1.8-01]; [H1-1.8-02]. Hồ sơ đánh giá trẻ em thực hiện đầy đủ [H1-1.8-03].

Mức 3:

Nhà trường chưa thực hiện tốt việc phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành trên cơ sở tham khảo chương trình giáo dục của các nước trong khu vực và thế giới [H1-1.8-01]; [H1-1.8-02]; [H5-5.1-01].

Hàng năm, trường tổng kết, đánh giá việc thực hiện Chương trình giáo dục mầm non dựa trên kế hoạch năm học xây dựng đầu năm, theo hướng phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, có biện pháp điều chỉnh, cải tiến nội dung, phương pháp giáo dục để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ [H1-1.1-02]; [H5-5.1-01].

2. Điểm mạnh

Trường tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non đúng theo quy định, theo chỉ đạo của các cấp quản lý từng năm học. Việc tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non của bộ phận chuyên môn đạt chất lượng tốt.

3. Điểm yếu

Nhà trường chưa thực hiện tốt phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành trên cơ sở tham khảo chương trình giáo dục của các nước trong khu vực và thế giới.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023-2024 và các năm học tiếp theo, cán bộ quản lý tiếp tục duy trì nề nếp tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non đạt hiệu quả tốt. Tiếp tục đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin vào đổi mới công tác quản lý và tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non trong nhà trường.

Hiệu trưởng và bộ phận chuyên môn xây dựng kế hoạch nghiên cứu Chương trình giáo dục mầm non các nước khu vực và thế giới để vận dụng vào việc phát triển Chương trình giáo dục mầm non tại trường phù hợp điều kiện thực tế.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ

Mức 1:

- a) Thực hiện linh hoạt các phương pháp, đảm bảo phù hợp với mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp với trẻ mầm non và điều kiện nhà trường;*
- b) Tổ chức môi trường giáo dục theo hướng tạo điều kiện cho trẻ được vui chơi, trải nghiệm;*
- c) Tổ chức các hoạt động giáo dục bằng nhiều hình thức đa dạng phù hợp với độ tuổi của trẻ và điều kiện thực tế.*

Mức 2:

Tổ chức các hoạt động thực hành, trải nghiệm, khám phá môi trường xung quanh phù hợp với nhu cầu, hứng thú của trẻ và điều kiện thực tế.

Mức 3:

Tổ chức môi trường giáo dục trong và ngoài lớp học phù hợp với nhu cầu, khả năng của trẻ, kích thích hứng thú, tạo cơ hội cho trẻ tham gia hoạt động vui chơi, trải nghiệm theo phương châm “chơi mà học, học bằng chơi”.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Căn cứ vào tình hình thực tế năm học, giáo viên các nhóm, lớp thực hiện linh hoạt các phương pháp giáo dục nhằm giúp trẻ phát triển hài hòa về các mặt, phù hợp với mục tiêu và nội dung giáo dục theo quy định của Chương trình giáo dục mầm non [H1-1.8-01].

Nhà trường xây dựng môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm, bố trí thêm mới thêm một số khu vực cho trẻ được học tập, vui chơi và trải nghiệm như: khu vận động, vườn rau. Tổ chức các hoạt động lễ hội, tham quan linh hoạt theo hướng tất cả trẻ đều được tham gia trải nghiệm [H1-1.4-07]; [H1-1.7-03]; [H5-5.2-01]; [H4-4.2-03].

Các hoạt động giáo dục: giờ học, hoạt động vui chơi, hoạt động ngoài trời của các nhóm lớp được tổ chức linh hoạt bằng nhiều hình thức đa dạng phù hợp với độ tuổi của trẻ và điều kiện thực tế. Giáo dục kỹ năng sống cho trẻ, trường ở xa siêu thị nên giáo viên thiết kế siêu thị nhỏ tại sân trường cho trẻ thực

hành đi siêu thị...[H5-5.2-01]; [H1-1.8-01]. Ngoài ra, trường tổ chức các hoạt động ngoại khóa nhằm giúp trẻ phát triển toàn diện với các môn học: Aerobic, võ thuật, vẽ và làm quen tiếng Anh (cho trẻ mẫu giáo); tổ chức cho trẻ tham quan, trải nghiệm chương trình làng nghề... [H5-5.2-02].

Mức 2:

Trong năm học, thông qua các hoạt động giáo dục trong ngày, giáo viên các nhóm, lớp tổ chức cho trẻ tham gia các hoạt động khám phá về môi trường xung quanh như: cho trẻ nhà trẻ quan sát con vật quen thuộc (con cá, con cua, vịt, thỏ...) trên giờ học; cho trẻ mẫu giáo quan sát cây xanh (các loại cây, hình dạng của lá, mùi thơm của hoa...), côn trùng, các con vật khi tham gia các buổi lao động chăm sóc vườn cây tại vườn trường, hoạt động ngoài trời tại sân chơi [H1-1.8-01];

[H5-5.2-01]. Trong các buổi vui chơi “Ngày hội về quê” trẻ được trải nghiệm một số hoạt động thực tế vùng quê như: chèo thuyền, bắt cá, chơi trò chơi dân gian...Được trải nghiệm ngành nghề khi vui chơi tại Kizword qua đó tạo niềm vui cho trẻ đồng thời cung cấp thêm các kiến thức, kỹ năng sống phù hợp lứa tuổi và cần thiết trong cuộc sống của trẻ [H5-5.2-01]; [H5-5.2-02].

Mức 3:

Trường tổ chức môi trường giáo dục trong và ngoài lớp học theo tiêu chí xây dựng môi trường lấy trẻ làm trung tâm nhằm kích thích trẻ trẻ hứng thú tham gia hoạt động học tập và vui chơi, tuy nhiên vài giáo viên các nhóm, lớp chưa sử dụng hiệu quả môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm để tạo cơ hội cho trẻ khám phá trải nghiệm qua hoạt động vui chơi và học tập để tích lũy và đúc kết kinh nghiệm cho bản thân [H1-1.8-01]; [H5-5.2-01]; [H1-1.4-07].

2. Điểm mạnh

Trường thực hiện linh hoạt các phương pháp giáo dục nhằm giúp trẻ ở các nhóm lứa tuổi phát triển hài hòa về các mặt, phù hợp với mục tiêu và nội dung giáo dục theo quy định của Chương trình giáo dục mầm non.

Trong năm học, trường tổ chức đa dạng các hoạt động giáo dục cho trẻ theo từng nhóm lứa tuổi. Giáo viên các nhóm, lớp linh hoạt và sáng tạo trong việc tổ chức hoạt động mang lại niềm vui cho trẻ.

3. Điểm yếu

Còn giáo viên chưa sử dụng hiệu quả môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm để tạo cơ hội cho trẻ khám phá trải nghiệm qua hoạt động vui chơi và học tập để tích lũy và đúc kết kinh nghiệm cho bản thân.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023-2024 và năm học tiếp theo, phó hiệu trưởng chỉ đạo giáo viên tiếp tục tăng cường đổi mới việc tổ chức các hoạt động giáo dục, chú trọng sử dụng linh hoạt các phương pháp phù hợp với từng nhóm lứa tuổi, đáp ứng nhu cầu vui chơi, trải nghiệm và tạo sự thích thú cho trẻ.

Năm học 2023-2024 và các năm học tiếp theo, hiệu trưởng xây dựng kế hoạch giáo dục năm học và chỉ đạo bộ phận chuyên môn tiếp tục triển khai có hiệu quả việc xây dựng môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm tại các nhóm/lớp. Phó hiệu trưởng có kế hoạch bồi dưỡng cho giáo viên việc tăng cường xây dựng môi trường giáo dục theo hướng lấy trẻ làm trung tâm; tổ chức hoạt động thực hành cho giáo viên học tập rút kinh nghiệm

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3.

Tiêu chí 5.3: Kết quả nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe

Mức 1:

a) Nhà trường phối hợp với cơ sở y tế địa phương tổ chức các hoạt động chăm sóc sức khỏe cho trẻ;

b) 100% trẻ được kiểm tra sức khỏe, đo chiều cao, cân nặng, đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng theo quy định;

c) Ít nhất 80% trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp, tình trạng dinh dưỡng của trẻ cải thiện so với đầu năm học.

Mức 2:

a) Nhà trường tổ chức tư vấn cho cha mẹ trẻ hoặc người giám hộ về các vấn đề liên quan đến sức khỏe, phát triển thể chất và tinh thần của trẻ;

b) Chế độ dinh dưỡng của trẻ tại trường được đảm bảo cân đối, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng, đảm bảo theo quy định;

c) 100% trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp, tình trạng dinh dưỡng của trẻ cải thiện so với đầu năm học.

Mức 3:

Có ít nhất 95% trẻ khỏe mạnh, chiều cao, cân nặng phát triển bình thường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Hằng năm, nhà trường hợp đồng với Trung tâm y tế Quận 10 tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho trẻ, cho trẻ dưới 36 tháng tuổi uống Vitamin A, thực hiện tốt công tác tuyên truyền phòng chống dịch bệnh, chăm lo sức khỏe cho trẻ; Phối hợp với trung tâm y tế Quận 10 và hợp đồng với công ty diệt côn trùng thực hiện định kỳ phun thuốc diệt muỗi, mỗi một, bảy côn trùng có hại [H1-1.6-02];

[H1-1.6-09].

100% trẻ em của nhà trường được kiểm tra sức khỏe vào đầu năm học. Hằng quý, trẻ các nhóm/lớp thực hiện đo chiều cao, cân nặng; từ kết quả cân đo giáo viên các nhóm/lớp thực hiện đánh giá tình trạng dinh dưỡng của cá nhân trẻ bằng biểu đồ tăng trưởng theo quy định tại Điều lệ trường mầm non [H1-1.6-02].

Vào đầu năm học, nhà trường tổ chức cân đo, phân loại tình trạng dinh dưỡng trẻ để xác định số trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì từ đó có biện pháp tích cực để can thiệp giúp trẻ phục hồi thể trạng. Đối với trẻ thừa cân, béo phì trường có biện pháp hạn chế tốc độ tăng cân và bảo đảm sức khỏe cho trẻ như: tăng lượng rau xanh trong bữa ăn hằng ngày của trẻ; cho trẻ tăng cường lượng vận động; tuyên truyền đến cha mẹ trẻ phối hợp cùng nhà trường về chế

độ ăn phù hợp cho trẻ tại nhà [H1-1.6-02]; [H4-4.2-01]. Trường xây dựng kế hoạch phòng chống suy dinh dưỡng, thừa cân - béo phì cho trẻ và tổ chức thực hiện trong năm học. 100% trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp với từng trẻ tại các nhóm, lớp. Kết quả cuối năm học, tình trạng dinh dưỡng của trẻ em nhà trường được cải thiện trên 1% so với đầu năm học [H1-1.6-02].

Mức 2:

Trong năm học, qua giờ đón trả trẻ giáo viên các nhóm/lớp kịp thời trao đổi, tư vấn cho cha mẹ trẻ những nội dung về sức khỏe và tâm lý của trẻ trong ngày [H4-4.2-01]. Thông qua các buổi họp với cha mẹ trẻ, tổ chức tuần lễ dinh dưỡng và phát triển,...cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên y tế Phường 02 tuyên truyền, tư vấn thêm cho cha mẹ trẻ về các kiến thức nuôi con theo khoa học, biện pháp cải thiện tình trạng trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì và các biện pháp giáo dục con tại nhà nhằm giúp trẻ phát triển tốt về sức khỏe, thể chất và tinh thần. [H4-4.1-01]; [H4-4.2-01].

Chế độ dinh dưỡng của trẻ em tại trường được đảm bảo cân đối, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng, đảm bảo theo quy định. Đảm bảo nước uống theo nhu cầu của trẻ trong ngày. Cấp dưỡng xây dựng thực đơn hằng ngày, theo tuần, theo mùa đa dạng phong phú và phù hợp với đặc điểm trẻ tại trường [H1-1.6-04]; [H5-5.3-01].

Trong năm học, cán bộ quản lý và giáo viên các nhóm/lớp thực hiện đồng bộ các biện pháp cải thiện trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì thông qua kế hoạch chăm sóc trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì. 100% trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp với từng trẻ tại các nhóm/lớp thông qua các hoạt động vui chơi, giờ ăn, tuyên truyền với cha mẹ trẻ trên bảng tin nhóm/lớp. Tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng ở thể nhẹ cân và thấp còi còn dưới 1%. Tuy nhiên tỉ lệ trẻ thừa cân - béo phì còn cao [H1-1.6-02]; [H4-4.2-01]; [H5-5.2-01]; [H5-5.3-01].

Mức 3:

Trường đạt 90% trẻ em khỏe mạnh, chiều cao, cân nặng phát triển bình thường [H1-1.6-02];

2. Điểm mạnh

Nhà trường thực hiện tốt công tác phối hợp với các cơ sở y tế tại địa phương để tổ chức các hoạt động chăm sóc sức khỏe cho trẻ đạt hiệu quả.

Trường thực hiện có nề nếp việc chăm sóc dinh dưỡng cho trẻ tại trường và phối hợp tuyên truyền với phụ huynh tại nhà.

3. Điểm yếu

Trường đạt dưới 95% trẻ em khỏe mạnh, chiều cao, cân nặng phát triển bình thường. Tỷ lệ trẻ thừa cân - béo phì còn cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023-2024 và các năm học tiếp theo, cán bộ quản lý và giáo viên các nhóm, lớp tiếp tục xây dựng kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ. Duy trì thực hiện công tác tuyên truyền nuôi con theo khoa học đến cha mẹ trẻ để cải thiện tỷ lệ trẻ thừa cân, béo phì đạt kết quả tốt hơn.

Phó hiệu trưởng phụ trách chăm sóc, nuôi dưỡng hướng dẫn giáo viên các nhóm lớp trao đổi trực tiếp với phụ huynh, tư vấn chế độ dinh dưỡng, sinh hoạt của trẻ, cho trẻ đi học đúng giờ, đều đặn cùng tham gia các hoạt động của nhà trường nhằm cải thiện sức khỏe cho trẻ thừa cân - béo phì.

Phó hiệu trưởng phụ trách chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo viên các nhóm/lớp xây dựng các biện pháp, trò chơi vận động để tổ chức cho trẻ thừa cân, béo phì tham gia tích cực.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 5.4: Kết quả giáo dục

Mức 1:

a) Tỷ lệ chuyên cần đạt ít nhất 90% đối với trẻ 5 tuổi, 85% đối với trẻ dưới 5 tuổi; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 85% đối với trẻ 5 tuổi, 80% đối với trẻ dưới 5 tuổi;

b) Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt ít nhất 85%; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 80%;

c) Trẻ khuyết tật học hòa nhập, trẻ có hoàn cảnh khó khăn được nhà trường quan tâm giáo dục theo kế hoạch giáo dục cá nhân.

Mức 2:

a) Tỷ lệ chuyên cần đạt ít nhất 95% đối với trẻ 5 tuổi, 90% đối với trẻ dưới 5 tuổi; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 90% đối với trẻ 5 tuổi, 85% đối với trẻ dưới 5 tuổi;

b) Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt ít nhất 95%; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 90%;

c) Trẻ khuyết tật học hòa nhập (nếu có) được đánh giá có tiến bộ đạt ít nhất 80%.

Mức 3:

a) Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt ít nhất 97%; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 95%;

b) Trẻ khuyết tật học hòa nhập (nếu có) được đánh giá có tiến bộ đạt ít nhất 85%.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Nhà trường và các nhóm/lớp thực hiện theo dõi và đánh giá thường xuyên đối với trẻ về tỷ lệ chuyên cần. Tỷ lệ chuyên cần của trẻ dưới 5 tuổi trung bình là 88%, tỷ lệ chuyên cần của trẻ 5 tuổi trung bình trên 90% [H5-5.4-01]; [H5-5.4-02].

Trẻ 5 tuổi theo học tại trường, cuối năm đạt 100% hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non [H1-1.6-03].

Trường có 04 trẻ em khuyết tật học hòa nhập, 100% trẻ khuyết tật đều được lập kế hoạch giáo dục cá nhân, được tham gia học hòa nhập tại lớp [H1-1.5-03].

Mức 2:

Tỷ lệ chuyên cần trẻ em 5 tuổi nhà trường đạt 95%; tỷ lệ chuyên cần của trẻ em dưới 5 tuổi đạt 90 % [H5-5.4-01]; [H5-5.4-02].

Nhà trường có 100% trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non [H1-1.6-03].

Trẻ khuyết tật học hòa nhập được đánh giá tiến bộ tốt, đạt 92% [H1-1.5-03].

Mức 3:

100% trẻ em 5 tuổi của nhà trường hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non [H1-1.6-03].

Trẻ khuyết tật học hòa nhập được đánh giá tiến bộ tốt, đạt 92% [H1-1.5-03].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có những biện pháp giúp trẻ vui thích đến trường; đi học đều vì vậy tỷ lệ chuyên cần đạt trên 85%.

Thực hiện theo dõi và đánh giá thường xuyên đối với trẻ về tỷ lệ chuyên cần. 100% trẻ 5 tuổi theo học tại trường đạt hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non vào cuối năm học.

Thực hiện tốt công tác giáo dục trẻ khuyết tật học hòa nhập.

3. Điểm yếu

Tỷ lệ chuyên cần của trẻ còn thấp cụ thể: tỷ lệ chuyên cần trẻ em 5 tuổi nhà trường đạt 94.5%; tỷ lệ chuyên cần của trẻ em dưới 5 tuổi đạt 88.8%.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023-2024 và các năm học tiếp theo, giáo viên lớp mẫu giáo 5 - 6 tuổi tiếp tục đánh giá trẻ theo Bộ chuẩn phát triển trẻ 5 tuổi và tăng cường các hình thức tuyên truyền, nhất là các chỉ số cần sự phối hợp của cha mẹ trẻ tại nhà trên bản tin lớp để duy trì công tác phổ cập trẻ 5 tuổi đạt hiệu quả cao.

Phát huy tốt kết quả đã đạt được trong công tác giáo dục trẻ khuyết tật học hòa nhập.

Tiếp tục thực hiện tốt công tác tuyên truyền đến cha mẹ của trẻ về phối hợp với giáo viên các nhóm, lớp động viên trẻ đi học chuyên cần.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Kết luận về Tiêu chuẩn 5:

Điểm mạnh nổi bật

Nhà trường tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non đúng theo tinh thần chỉ đạo của ngành học theo từng năm học; thực hiện tốt công tác phối hợp với các cơ sở y tế tại địa phương để tổ chức các hoạt động chăm sóc sức khỏe cho trẻ đạt hiệu quả.

Trường thực hiện theo dõi và đánh giá thường xuyên đối với trẻ về tỷ lệ chuyên cần. Trẻ mẫu giáo 5 - 6 tuổi theo học tại trường được theo dõi đánh giá và 100% trẻ hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non vào cuối năm học.

Đã đạt được kết quả tốt trong công tác giáo dục trẻ khuyết tật học hòa nhập.

Điểm yếu cơ bản

Trường chưa thực hiện tốt phát triển Chương trình giáo dục mầm non theo hướng tham khảo chương trình giáo dục của các nước trong khu vực và thế giới.

Một vài giáo viên chưa thực hiện tốt việc lấy trẻ làm trung tâm khi tổ chức các hoạt động cho trẻ.

Trường đạt dưới 95% trẻ em khỏe mạnh, chiều cao, cân nặng phát triển bình thường.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 04/04.

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 0/04.

Phần III. KẾT LUẬN CHUNG

Kiểm định chất lượng giáo dục nhằm xác định nhà trường đạt mức đáp ứng mục tiêu giáo dục trong từng giai đoạn; lập kế hoạch cải tiến chất lượng nhằm duy trì và nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường trong thời gian tới ngày càng đạt hiệu quả cao.

Trường Mầm non Măng Non III sau quá trình tự đánh giá kết quả đạt được như sau:

- Số lượng tiêu chí không đạt: 00/25 tiêu chí - Tỷ lệ: 00%
- Số lượng tiêu chí đạt Mức 1: 25/25 tiêu chí - Tỷ lệ: 100%
- Số lượng tiêu chí không đạt Mức 1: 00/25 tiêu chí - Tỷ lệ: 00%

- Số lượng tiêu chí đạt Mức 2: 18/25 tiêu chí - Tỷ lệ: 68%
- Số lượng tiêu chí không đạt Mức 2: 07/25 tiêu chí - Tỷ lệ: 32%
- Số lượng tiêu chí đạt Mức 3: 03/19 tiêu chí - Tỷ lệ: 0,5%
- Số lượng tiêu chí không đạt Mức 3: 16/19 tiêu chí - Tỷ lệ: 95%
- Mức đánh giá của Trường Mầm non Măng Non III Quận 10: Mức 1;
- Trường Mầm non Măng Non III đề nghị đạt Kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 1./.

Quận 10, ngày 01 tháng 11 năm 2023

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Phương Linh

Phần IV. PHỤ LỤC
BẢNG DANH MỤC MÃ MINH CHỨNG

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú (nơi lưu trữ)
Tiêu chí 1.1	01	- [H1-1.1-01]	- Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường	- Số 41/KH-MNIII ngày 18/4/2023	- Trường Mầm non Măng Non III	- Văn phòng
			- Kế hoạch năm, tháng	- Năm học 2018-2019 - Năm học 2019-2020 - Năm học 2020-2021 - Năm học 2021-2022 - Năm học 2022-2023	- Trường Mầm non Măng Non III	- Văn phòng
	02	- [H1-1.1-02]	- Báo cáo sơ kết, tổng kết năm học	- Năm học 2018-2019 - Năm học 2019-2020 - Năm học 2020-2021 - Năm học 2021-2022 - Năm học 2022-2023	- Trường Mầm non Măng Non III	- Văn phòng

	03	- [H1-1.1-03]	- Cổng thông tin điện tử - Trang fanpage	- Năm học 2018-2019 - Năm học 2019-2020 - Năm học 2020-2021 - Năm học 2021-2022 - Năm học 2022-2023	- Trường Mầm non Măng Non III	
	04	- [H1-1.1-04]	- Sổ họp: + Sổ họp Hội đồng trường + Sổ họp Hội đồng tư vấn + Sổ họp Hội đồng sư phạm + Sổ họp tổ + Sổ họp chuyên môn	- Năm học 2018-2019 - Năm học 2019-2020 - Năm học 2020-2021 - Năm học 2021-2022 - Năm học 2022-2023	- Trường Mầm non Măng Non III	- Văn phòng
Tiêu chí 1.2	01	- [H1-1.2-01]	- Hồ sơ thành lập các hội đồng: + Quyết định công nhận Hội đồng trường + Quyết định thành lập Hội đồng Thi đua khen thưởng.	- Năm học 2018-2019 - Năm học 2019-2020 - Năm học 2020-2021 - Năm học 2021-2022 - Năm học 2022-2023	- Ủy ban nhân dân Quận 10 - Trường Mầm non Măng Non III	- Văn phòng

			+ Quyết định thành lập Hội đồng xét duyệt giải pháp kinh nghiệm + Quyết định thành lập Hội đồng chấm thi giáo viên dạy giỏi + Quyết định thành lập Hội đồng tư vấn			
	02	- [H1-1.2-02]	- Hồ sơ thi đua khen thưởng.	- Năm học 2018-2019 - Năm học 2019-2020 - Năm học 2020-2021 - Năm học 2021-2022 - Năm học 2022-2023	Trường Mầm non Măng Non III	- Văn phòng
	03	- [H1-1.2-03]	- Hồ sơ sáng kiến, giải pháp	- Năm học 2018-2019 - Năm học 2019-2020 - Năm học 2020-2021 - Năm học 2021-2022 - Năm học 2022-2023	Trường Mầm non Măng Non III	- Văn phòng

	04	- [H1-1.2-04]	- Hồ sơ thi giáo viên dạy giỏi	- Năm học 2018-2019 - Năm học 2019-2020 - Năm học 2020-2021 - Năm học 2021-2022 - Năm học 2022-2023	Trường Mầm non Măng Non III	- Văn phòng
Tiêu chí 1.3	01	- [H1-1.3-01]	- Hồ sơ công đoàn	- Năm học 2018-2019 - Năm học 2019-2020 - Năm học 2020-2021 - Năm học 2021-2022 - Năm học 2022-2023	Trường Mầm non Măng Non III	- Văn phòng
	02	- [H1-1.3-02]	- Hồ sơ chi đoàn	- Năm học 2018-2019 - Năm học 2019-2020 - Năm học 2020-2021 - Năm học 2021-2022 - Năm học 2022-2023	CĐCS Măng Non III	- Văn phòng
	03	- [H1-1.3-03]	- Hồ sơ hội khuyến học	- Năm học 2018-2019 - Năm học 2019-2020	- Chi đoàn Mầm non Măng Non III	- Văn phòng

				- Năm học 2020-2021 - Năm học 2021-2022 - Năm học 2022-2023		
	04	- [H1-1.3-04]	- Hồ sơ chi bộ	- Năm học 2018-2019 - Năm học 2019-2020 - Năm học 2020-2021 - Năm học 2021-2022 - Năm học 2022-2023	- Trường Mầm non Măng Non III	- Văn phòng
	05	- [H1-1.3-05]	- Sổ lưu giấy khen - bằng khen	- Năm học 2018-2019 - Năm học 2019-2020 - Năm học 2020-2021 - Năm học 2021-2022 - Năm học 2022-2023	- Trường Mầm non Măng Non III	- Văn phòng
Tiêu chí 1.4	01	- [H1-1.4-01]	- Hồ sơ nhân sự: + Quyết định bổ nhiệm hiệu trưởng, phó hiệu trưởng + Hồ sơ cá nhân	- Năm học 2018-2019 - Năm học 2019-2020 - Năm học 2020-2021 - Năm học 2021-2022	- Trường Mầm non Măng Non III	- Văn phòng

				- Năm học 2022-2023		
	02	- [H1-1.4-02]	- Hồ sơ các quyết định: + Quyết định thành lập tổ chuyên môn + Quyết định thành lập tổ trưởng +...	- Năm học 2018-2019 - Năm học 2019-2020 - Năm học 2020-2021 - Năm học 2021-2022 - Năm học 2022-2023	- Trường Mầm non Măng Non III	- Văn phòng
	03	- [H1-1.4-03]	- Hồ sơ tổ chuyên môn: + Kế hoạch năm, tháng + Hồ sơ bồi dưỡng chuyên môn tổ	- Năm học 2018-2019 - Năm học 2019-2020 - Năm học 2020-2021 - Năm học 2021-2022 - Năm học 2022-2023	- Trường Mầm non Măng Non III	- Văn phòng
	04	- [H1-1.4-04]	- Hồ sơ quản lý tài sản + Sổ tài sản các nhóm, lớp, bộ phận + Biên bản kiểm kê tài sản + Phần mềm quản lý tài sản	- Năm học 2018-2019 - Năm học 2019-2020 - Năm học 2020-2021 - Năm học 2021-2022 - Năm học 2022-2023	- Trường Mầm non Măng Non III	- Phòng hành chính quản trị

	05	- [H1-1.4-05]	- Hồ sơ đánh giá chuẩn nghề nghiệp	- Năm học 2018-2019 - Năm học 2019-2020 - Năm học 2020-2021 - Năm học 2021-2022 - Năm học 2022-2023	- Trường Mầm non Măng Non III	- Văn phòng
	06	- [H1-1.4-06]	- Hồ sơ tài chính: + Quản lý tài chính + Phần mềm quản lý tài chính + Biên bản kiểm tra quyết toán, kiểm + Dự toán thu chi + Hồ sơ mua sắm sửa chữa	- Năm học 2018-2019 - Năm học 2019-2020 - Năm học 2020-2021 - Năm học 2021-2022 - Năm học 2022-2023	- Trường Mầm non Măng Non III	- Văn phòng
	07	- [H1-1.4-07]	- Hồ sơ thực hiện chuyên đề: + Xây dựng trường MN lấy trẻ làm trung tâm + Tổ chức giờ ăn cho trẻ	- Năm học 2018-2019 - Năm học 2019-2020 - Năm học 2020-2021 - Năm học 2021-2022 - Năm học 2022-2023	- Trường Mầm non Măng Non III	- Văn phòng

			mầm non +...			
Tiêu chí 1.5	01	- [H1-1.5-01]	- Hồ sơ quản lý trẻ: + Sổ danh bộ + Sổ điểm danh + Danh sách trẻ theo nhóm lớp	- Năm học 2018-2019 - Năm học 2019-2020 - Năm học 2020-2021 - Năm học 2021-2022 - Năm học 2022-2023	- Trường Mầm non Măng Non III	- Phòng hành chính quản trị
	02	- [H1-1.5-02]	- Báo cáo thống kê giáo dục mầm non	- Năm học 2018-2019 - Năm học 2019-2020 - Năm học 2020-2021 - Năm học 2021-2022 - Năm học 2022-2023	- Trường Mầm non Măng Non III	- Phòng hành chính quản trị
	03	- [H1-1.5-03]	- Hồ sơ giáo dục hòa nhập	- Năm học 2018-2019 - Năm học 2019-2020 - Năm học 2020-2021 - Năm học 2021-2022 - Năm học 2022-2023	- Trường Mầm non Măng Non III	- Phòng Phó Hiệu trưởng

Tiêu chí 1.6	01	- [H1-1.6-01]	- Hồ sơ văn thư	- Năm học 2018-2019 - Năm học 2019-2020 - Năm học 2020-2021 - Năm học 2021-2022 - Năm học 2022-2023	- Trường Mầm non Măng Non III	- Phòng hành chính quản trị
	02	- [H1-1.6-02]	- Hồ sơ y tế: + Sổ cân đo + Sổ theo dõi bệnh + Hồ sơ chăm sóc trẻ BP-DC, SDD + Hồ sơ tiêm phòng bổ sung Sởi, Bại liệt + Hồ sơ kiểm nghiệm nước định kỳ + Văn bản phối hợp y tế Phường 2	- Năm học 2018-2019 - Năm học 2019-2020 - Năm học 2020-2021 - Năm học 2021-2022 - Năm học 2022-2023	- Trường Mầm non Măng Non III	- Phòng hành chính quản trị
	03	- [H1-1.6-03]	- Hồ sơ phổ cập: + Danh sách trẻ hoàn thành	- Năm học 2018-2019 - Năm học 2019-2020	- Trường Mầm non Măng Non III	- Phòng hành chính

			chương trình GDMN + Danh sách thống kê mầm non	- Năm học 2020-2021 - Năm học 2021-2022 - Năm học 2022-2023		quản trị
	04	- H1-1.6-04]	- Hồ sơ bán trú	- Năm học 2018-2019 - Năm học 2019-2020 - Năm học 2020-2021 - Năm học 2021-2022 - Năm học 2022-2023	- Trường Mầm non Măng Non III	- Phòng phó hiệu trưởng
	05	- [H1-1.6-05]	- Hồ sơ thanh kiểm tra: + Cấp trên + Nội bộ	- Năm học 2018-2019 - Năm học 2019-2020 - Năm học 2020-2021 - Năm học 2021-2022 - Năm học 2022-2023	- Trường Mầm non Măng Non III	- Văn phòng
	06	- [H1-1.6-06]	- Hồ sơ Ban Thanh tra nhân dân	- Năm học 2018-2019 - Năm học 2019-2020 - Năm học 2020-2021 - Năm học 2021-2022	- Trường Mầm non Măng Non III	- Tủ hồ sơ đoàn thể

				- Năm học 2022-2023		
	07	- [H1-1.6-07]	- Hồ sơ hội nghị CB-CC-VC	- Năm học 2018-2019 - Năm học 2019-2020 - Năm học 2020-2021 - Năm học 2021-2022 - Năm học 2022-2023	- Trường Mầm non Măng Non III	- Văn phòng
	08	- [H1-1.6-08]	- Quy chế chi tiêu nội bộ	- Năm học 2018-2019 - Năm học 2019-2020 - Năm học 2020-2021 - Năm học 2021-2022 - Năm học 2022-2023	- Trường Mầm non Măng Non III	- Văn phòng
	09	- [H1-1.6-09]	- Hồ sơ các hợp đồng phần mềm – dịch vụ: + Hình ảnh phần mềm Epmis, Imas, quản lý hồ sơ	- Năm học 2018-2019 - Năm học 2019-2020 - Năm học 2020-2021 - Năm học 2021-2022	- Trường Mầm non Măng Non III	- Phòng hành chính quản trị

			điện tử, quản lý tài sản + Hợp đồng Internet + Hợp đồng nước uống + Hợp đồng nước sinh hoạt + Hợp đồng thu gom rác + Hợp đồng sử dụng hệ thống gas + Hợp đồng diệt côn trùng	- Năm học 2022-2023		
Tiêu chí 1.7	01	- [H1-1.7-01]	- Hồ sơ học tập, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ: - Hồ sơ bồi dưỡng chuyên môn - Hồ sơ bồi dưỡng thường xuyên	- Năm học 2018-2019 - Năm học 2019-2020 - Năm học 2020-2021 - Năm học 2021-2022 - Năm học 2022-2023	- Trường Mầm non Măng Non III	- Văn phòng

	02	- [H1-1.7-02]	- Hồ sơ phân công, phân nhiệm	- Năm học 2018-2019 - Năm học 2019-2020 - Năm học 2020-2021 - Năm học 2021-2022 - Năm học 2022-2023	- Trường Mầm non Măng Non III	- Phòng hành chính quản trị
	03	- [H1-1.7-03]	- Hình ảnh cơ sở vật chất	- Năm học 2018-2019 - Năm học 2019-2020 - Năm học 2020-2021 - Năm học 2021-2022 - Năm học 2022-2023	- Trường Mầm non Măng Non III	- Văn phòng
	04	- [H1-1.7-04]	- Hồ sơ khám sức khỏe CB_CC_VC	- Năm học 2018-2019 - Năm học 2019-2020 - Năm học 2020-2021 - Năm học 2021-2022 - Năm học 2022-2023	- Trường Mầm non Măng Non III	- Phòng y tế
	05	- [H1-1.7-05]	- Hồ sơ chi trả lương – phụ cấp: + Bảng lương	- Năm học 2018-2019 - Năm học 2019-2020	- Trường Mầm non Măng Non III	- Văn phòng

			+ Nâng lương trước hạn + Phụ cấp thêm niên nhà giáo + NQ03	- Năm học 2020-2021 - Năm học 2021-2022 - Năm học 2022-2023		
	06	- [H1-1.7-06]	- Hồ sơ tuyển dụng	- Năm học 2018-2019 - Năm học 2019-2020 - Năm học 2020-2021 - Năm học 2021-2022 - Năm học 2022-2023	- Trường Mầm non Măng Non III	- Văn phòng
Tiêu chí 1.8	01	- [H1-1.8-01]	- Kế hoạch năm học, KHGD nhóm - lớp	- Năm học 2018-2019 - Năm học 2019-2020 - Năm học 2020-2021 - Năm học 2021-2022 - Năm học 2022-2023	- Giáo viên các nhóm, lớp Trường Mầm non Măng Non III	- Các nhóm, lớp
	02	- [H1-1.8-02]	- Hồ sơ kiểm tra chuyên môn	- Năm học 2018-2019 - Năm học 2019-2020 - Năm học 2020-2021	- Trường Mầm non Măng Non III	- Văn phòng

				- Năm học 2021-2022 - Năm học 2022-2023		
	03	- [H1-1.8-03]	- Hồ sơ quan sát- đánh giá trẻ	- Năm học 2018-2019 - Năm học 2019-2020 - Năm học 2020-2021 - Năm học 2021-2022 - Năm học 2022-2023	- Trường Mầm non Măng Non III - Giáo viên các nhóm, lớp	- Nhóm lớp
Tiêu chí 1.9	01	- [H1-1.9-01]	- Hồ sơ quy chế dân chủ	- Năm học 2018-2019 - Năm học 2019-2020 - Năm học 2020-2021 - Năm học 2021-2022 - Năm học 2022-2023	- Trường Mầm non Măng Non III	- Văn phòng
	02	- [H1-1.9-02]	- Hồ sơ tiếp dân: + Hồ sơ thực hiện hòm thư góp ý + Hồ sơ tiếp dân + Sổ tư vấn học đường	- Năm học 2018-2019 - Năm học 2019-2020 - Năm học 2020-2021 - Năm học 2021-2022 - Năm học 2022-2023	- Trường Mầm non Măng Non III	- Văn phòng

Tiêu chí 1.10	01	- [H1-1.10-01]	- Hồ sơ các phương án: + An toàn vệ sinh thực phẩm + Đảm bảo an toàn an ninh trật tự + Phòng chống tai nạn thương tích + Phòng cháy chữa cháy + Phòng chống thảm họa thiên tai + Phòng, chống dịch bệnh + Phòng, chống tệ nạn xã hội + Phòng, chống bạo lực trong nhà trường	- Năm học 2018-2019 - Năm học 2019-2020 - Năm học 2020-2021 - Năm học 2021-2022 - Năm học 2022-2023	- Trường Mầm non Măng Non III	- Văn phòng
	02	[H1-1.10-02]	- Hồ sơ các hợp đồng cung cấp thực phẩm	- Năm học 2018-2019 - Năm học 2019-2020 - Năm học 2020-2021 - Năm học 2021-2022	- Trường Mầm non Măng Non III	- Văn phòng

				- Năm học 2022-2023		
	03	[H1-1.10-03]	- Hồ sơ bình đẳng giới	- Năm học 2018-2019 - Năm học 2019-2020 - Năm học 2020-2021 - Năm học 2021-2022 - Năm học 2022-2023	- Công đoàn	
Tiêu chí 2.1	01	- [H2-2.1-01]	- Hồ sơ bồi dưỡng chính trị hè	- Năm học 2018-2019 - Năm học 2019-2020 - Năm học 2020-2021 - Năm học 2021-2022 - Năm học 2022-2023	- Trường Mầm non Măng Non III	- Văn phòng

	02	- [H2-2.1-02]	- Hồ sơ đánh giá CC-VC-NLĐ	- Năm học 2018-2019 - Năm học 2019-2020 - Năm học 2020-2021 - Năm học 2021-2022 - Năm học 2022-2023	- Trường Mầm non Măng Non III	- Văn phòng
Tiêu chí 3.1	01	- [H3-3.1-01]	- Hồ sơ nhà đất: + Bản vẽ + Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất + Hồ sơ xây dựng trường	- Năm 2007 - Năm 2013 - Năm 2018	- Trường Mầm non Măng Non III	- Văn phòng
	02	- [H3-3.1-02]	- Danh mục thiết bị, đồ dùng, đồ chơi: + Ngoài trời + Trong lớp	- Năm học 2018-2019 - Năm học 2019-2020 - Năm học 2020-2021 - Năm học 2021-2022 - Năm học 2022-2023	- Trường Mầm non Măng Non III - Giáo viên các nhóm, lớp	- Các nhóm, lớp
Tiêu chí 3.5	01	- [H3-3.5-01]	- Hình ảnh hội thi làm đồ dùng đồ chơi	- Năm học 2018-2019 - Năm học 2019-2020 - Năm học 2020-2021	- Trường Mầm non Măng Non III	- Phòng phó hiệu trưởng

				- Năm học 2021-2022 - Năm học 2022-2023		
Tiêu chí 4.1	01	- [H4-4.1-01]	- Hồ sơ cha mẹ trẻ em	- Năm học 2018-2019 - Năm học 2019-2020 - Năm học 2020-2021 - Năm học 2021-2022 - Năm học 2022-2023	- Trường Mầm non Măng Non III	- Văn phòng
Tiêu chí 4.2	01	- [H4-4.2-01]	- Hồ sơ truyền thông: + Tuyên truyền + Tư vấn phụ huynh + Ngày hội dinh dưỡng và phát triển	- Năm học 2018-2019 - Năm học 2019-2020 - Năm học 2020-2021 - Năm học 2021-2022 - Năm học 2022-2023	- Trường Mầm non Măng Non III	- Phòng phó hiệu trưởng
	02	- [H4-4.2-02]	- Hồ sơ tài trợ giáo dục	- Năm học 2018-2019 - Năm học 2019-2020 - Năm học 2020-2021 - Năm học 2021-2022 - Năm học 2022-2023	- Trường Mầm non Măng Non III	- Văn phòng

	03	- [H4-4.2-03]	- Hồ sơ tổ chức các ngày lễ, hội	- Năm học 2018-2019 - Năm học 2019-2020 - Năm học 2020-2021 - Năm học 2021-2022 - Năm học 2022-2023	- Trường Mầm non Măng Non III	- Phòng Phó Hiệu trưởng
	04	- [H4-4.2-04]	- Hồ sơ đơn vị văn hóa	- Năm học 2018-2019 - Năm học 2019-2020 - Năm học 2020-2021 - Năm học 2021-2022 - Năm học 2022-2023	- Trường Mầm non Măng Non III	- Văn phòng
Tiêu chí 5.1	01	- [H5-5.1-01]	- Hồ sơ rút kinh nghiệm chuyên môn	- Năm học 2018-2019 - Năm học 2019-2020 - Năm học 2020-2021 - Năm học 2021-2022 - Năm học 2022-2023	- Trường Mầm non Măng Non III	- Phòng Phó Hiệu trưởng

Tiêu chí 5.2	01	- [H5-5.2-01]	- Hình ảnh các hoạt động, sản phẩm của trẻ	- Năm học 2018-2019 - Năm học 2019-2020 - Năm học 2020-2021 - Năm học 2021-2022 - Năm học 2022-2023	- Trường Mầm non Măng Non III	- Phòng Phó Hiệu trưởng
	02	- [H5-5.2-02]	- Hồ sơ ngoại khóa + Hồ sơ học ngoại khóa + Hồ sơ tham quan, dã ngoại	- Năm học 2018-2019 - Năm học 2019-2020 - Năm học 2020-2021 - Năm học 2021-2022 - Năm học 2022-2023	- Trường Mầm non Măng Non III	- Văn phòng
Tiêu chí 5.3	01	- [H5-5.3-01]	- Mô hình chăm sóc nuôi dưỡng tốt	- Năm học 2018-2019 - Năm học 2019-2020 - Năm học 2020-2021 - Năm học 2021-2022 - Năm học 2022-2023	- Trường Mầm non Măng Non III	- Phòng phó hiệu trưởng
Tiêu chí 5.4	01	- [H5-5.4-01]	- Hồ sơ quản lý trẻ em: + Bảng điểm danh + Sổ danh bộ	- Năm học 2018-2019 - Năm học 2019-2020	- Trường Mầm non Măng Non III	- Phòng hành chính quản trị

				- Năm học 2020-2021 - Năm học 2021-2022 - Năm học 2022-2023		
	02	- [H5-5.4-02]	- Sổ theo dõi trẻ	- Năm học 2018-2019 - Năm học 2019-2020 - Năm học 2020-2021 - Năm học 2021-2022 - Năm học 2022-2023	- Trường Mầm non Măng Non III	- Nhóm, lớp